



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Thời gian: 7h30' ngày 27 tháng 5 năm 2020

Địa điểm: Phòng họp số 1, Văn phòng Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico. Địa chỉ: Tổ 3, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
1	7h30-7h45	- Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông; - Kiểm tra thông tin cổ đông;	Ban tổ chức Ban KT thông tin CĐ	
2	7h45-8h00	- Báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông tham dự ĐH; - Giới thiệu đại biểu; - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội; - Mời Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa; - Khai mạc Đại hội;	Ban KT thông tin CĐ Ban tổ chức Chủ tọa Đại hội	Thế biểu quyết
3	8h00-8h10	- Giới thiệu và thông qua Ban thư ký. - Giới thiệu, thông qua Ban kiểm phiếu. - Thông qua chương trình đại hội.	Chủ tọa Đại hội	Thế biểu quyết
4	8h10-8h30	- Thông qua điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2019. - Báo cáo kết quả thực hiện SXKD nhiệm kỳ 2014-2019; - Báo cáo thực hiện kết quả SXKD năm 2019, kế hoạch năm 2020 - Thông qua kế hoạch ĐTXD năm 2020	Chủ tọa Đại hội	Thế biểu quyết
5	8h30-8h40	- Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2014- 2019, kế hoạch năm 2020.	Chủ tọa Đại hội	Thế biểu quyết
6	8h40-8h50	- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2014-2019, kế hoạch năm 2020.	Trưởng BKS	Thế biểu quyết
7	8h50-9h00	- Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.	Chủ tọa Đại hội	Phiếu bầu cử
8	9h00-9h20	- Trình bày, thông qua Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ. - ĐH tiến hành bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025	Ban kiểm phiếu bầu cử	
9	9h20-9h30	- Tờ trình phê duyệt điều chỉnh phân kỳ dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên	Chủ tọa Đại hội	Phiếu biểu quyết
10	9h30-9h45	- Tờ trình thông qua quyết toán đầu tư gói thầu số 01, 02, 03 thuộc dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM Kẽm điện phân TN	Chủ tọa Đại hội	Phiếu biểu quyết

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
11	9h45-9h55	- Tờ trình về việc thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Chủ tọa Đại hội	Phiếu biểu quyết
12	10h10-10h10	- Thông báo kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025	Ban kiểm phiếu bầu cử	
13	10h10-10h25	- Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình (STT từ 4-6 và từ 9- 11)	Chủ tọa Đại hội	
14	10h25-11h00	- Nghi giải lao, bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát	Chủ tọa Đại hội	
15	11h00-11h05	- Tờ trình thông qua BC tài chính năm 2019 đã được kiểm toán	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
16	11h05-11h10	- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019.	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
17	11h10-11h15	- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020	Ban kiểm soát	Thẻ biểu quyết
18	11h15- 11h20	- Tờ trình thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019, KH thực hiện năm 2020	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
19	11h20-11h25	- Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, tờ trình (STT từ 15-18)	Chủ tọa Đại hội	
20	11h25-11h30	- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết	Ban kiểm phiếu	
21	11h30-11h40	- Trình bày Biên bản, nghị quyết Đại hội. - Thông qua Biên bản, NQ ĐH	Thư ký Đại hội Chủ tọa ĐH	Thẻ biểu quyết
22	11h45	- Ra mắt HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025; - Bế mạc đại hội	- Đoàn Chủ tọa	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ,
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ**

Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 07/4/2020 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không được dùng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không nhận Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 19, Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là "không có ý kiến" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa đại hội có thể mời 01 thành viên trong HĐQT hoặc Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

- a) Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ;
- b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;
- c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 142, Luật Doanh nghiệp và Khoản 7 Điều 19, Điều lệ công ty.

6001
CÔNG
CỐ P
M LÒ
HẢI N
VIM
TUẤN

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc ĐHĐCĐ và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
- b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.
- c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 07 (bảy) thành viên, gồm 01(một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

- a) Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm số phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.
- b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ.
- c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ.
- d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, toàn bộ phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết cho Thư ký Đại hội.
- f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra thông tin cổ đông

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tối đa không quá 3 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết/ phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

Chương III

CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Điều 10. Tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 07/4/2020 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội

00003
CÔNG TY
HÀNG
ĐẠI MÃ
ĐUYỀN
ICO
T.TH

đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết (nội dung giơ thẻ, nội dung bỏ phiếu biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết như sau:

- Nếu bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao;

- Nếu bằng hình thức phiếu biểu quyết: Cổ đông đánh dấu vào ô tương ứng của nội dung đó trong phiếu biểu quyết.

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Trường hợp phiếu không hợp lệ: (i) Phiếu không do Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico phát hành (không đóng dấu của Công ty) (ii) Phiếu không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền (iii) Phiếu bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu (iv) Phiếu không được đánh dấu bất kỳ một (01) ô nào trong từng một nội dung biểu quyết hoặc đánh dấu nhiều hơn một (01) ô cần lấy ý kiến.

4. Điều kiện thông qua

Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 15. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHCĐ.

2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc ĐHCĐ.

3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản ĐHCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHCĐ.

Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHCĐ

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của ĐHCĐ gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHCĐ bế mạc.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico bao gồm 04 chương, 17 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. ĐHCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này. /.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn

Số: 991 /TTr - TMC

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 143/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2019 của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019;

Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico lập tờ trình điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với những chỉ tiêu như sau:

1. Doanh thu, chi phí và lợi nhuận:

1.1. Tổng doanh thu:	798,0 tỷ đồng;
1.2. Tổng Giá vốn + CP quản lý:	678,0 tỷ đồng;
1.3. Lợi nhuận trước thuế:	120,0 tỷ đồng;

2. Lao động và tiền lương

2.1. Tổng quỹ tiền lương:	135,5 tỷ đồng;
(Trong đó Quỹ lương ban điều hành:	2,0 tỷ đồng)
2.2. Lao động:	1.246 người;
2.3. Tiền lương bình quân:	9,0 trđ/ng/tháng;

3. Kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định : 28,3 tỷ đồng.

4. Các chỉ tiêu sản phẩm sản xuất chủ yếu

- Kẽm thỏi:	11.600 tấn;
- Axit H ₂ SO ₄ 95%:	16.300 tấn;
- Tinh quặng chì 50%Pb:	2.400 tấn;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban GD Công ty;
- Lưu: VP, KHKT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

Số: 992 /TTr-TMC

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico ban hành theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty;

Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 như sau:

Tổng giá trị kế hoạch: 67.769 triệu đồng. Trong đó:

- Trả nợ khối lượng năm trước: 0 triệu đồng;
- Thực hiện đầu tư: 66.769 triệu đồng;
- Chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng.

Về cơ cấu đầu tư:

- Xây dựng: 33.600 triệu đồng.
- Thiết bị: 27.944 triệu đồng.
- Khác: 6.225 triệu đồng.

Về cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Vốn vay thương mại: 50.550 triệu đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 17.220 triệu đồng.

(Có biểu kế hoạch chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch ĐTXD năm 2020 theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu: VP; ĐTXD; Thư ký Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020

Đơn vị: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

ĐVT: Triệu đồng (sau thuế)

TT	Tên công trình	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch năm 2020										
				Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư				Nguồn vốn					
					Xây dựng	Thiết bị	Quản lý, tư vấn, GPMB, khác...	Góp vốn	Ngân sách	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Phúc lợi		Huy động khác
6	7	8	9	10	11	12	13	14	15					
	Tổng số (A+B+C)			67.769	33.600	27.944	6.225	-	-	50.550	17.220	-	-	-
A	TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC													
B	KẾ HOẠCH NĂM 2020			67.769	33.600	27.944	6.225	-	-	50.550	17.220	-	-	-
B.1	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN (I+II)			66.769	33.600	27.944	5.225	-	-	50.550	16.220	-	-	-
I	Công trình chuyển tiếp			48.229	28.850	17.529	1.850	-	-	42.831	5.399	-	-	-
I.1	Dự án nhóm A													
I.2	Dự án nhóm B			200	-	-	200	-	-	-	200	-	-	-
I	<i>Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân</i>			200	-	-	200	-	-	-	200	-	-	-
I.3	Dự án nhóm C			48.029	28.850	17.529	1.650	-	-	42.831	5.199	-	-	-
I	<i>Dự án đầu tư khai tuyển thiếc gốc Tây Nam Núi Pháo</i>			38.129	27.150	9.329	1.650	-	-	36.916	1.214	-	-	-
-	Đền bù GPMB			1.000			1.000			650	350			
-	Xây dựng các công trình mặt bằng xường tuyển			22.500	20.400	2.100				22.500	-			
-	Thiết bị công nghệ xường tuyển			5.689		5.689				5.689	-			
-	Đào lò XDCB			5.500	5.500					5.500	-			
-	Thiết bị phục vụ khai thác			930		930				930	-			
-	Thiết bị phục vụ sửa chữa cơ điện			270		270				176	95			
-	Thiết bị hóa nghiệm			340		340				221	119			
-	Trạm bơm nước bổ sung và hệ thống cấp nước bổ sung			1.250	1.250					1.250	-			
-	Giám sát công trình			350			350				350			
-	Quản lý dự án			300			300				300			
2	<i>Đầu tư duy trì sản xuất Xi nghiệp Kẽm Chè Làng Hích</i>			2 000	800	1 200				780	1 220			
-	Đường điện 3 pha salung (1,7km)	HT	1	800	800						800			
-	Xe đưa đón công nhân 16 chỗ	Xe	1	1.200		1.200				780	420			
3	<i>Hệ thống nổi hơi tăng sôi đối đa nhiên liệu, công suất hơi sử dụng 8 tấn/giờ Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên</i>			7.900	900	7.000				5 135	2 765			
II	Công trình khởi công mới			18.540	4.750	10.415	3.375	-	-	7.719	10.821	-	-	-
II.1	Dự án nhóm A													
II.2	Dự án nhóm B													
II.3	Dự án nhóm C			18.540	4.750	10.415	3.375	-	-	7.719	10.821	-	-	-
I	<i>Các công trình đầu tư duy trì sản xuất tại Nhà máy kẽm điện phân (2020)</i>			7.200	-	5.200	2.000	-	-	2.940	4.260	-	-	-
1.1	Hệ thống xử lý khí	HT	1	2.000			2 000				2 000			



Kế hoạch năm 2020

TT	Tên công trình	Đơn vị	Khối lượng	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư				Nguồn vốn					
					Xây dựng	Thiết bị	Quản lý, tư vấn, GPMB, khác...	Góp vốn	Ngân sách	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Phúc lợi		Huy động khác
												TKV	Đơn vị	
1.2	Máy quét tằm cục tự động	HT	1	1.200		1.200				840	360			
1.3	Máy xúc đào bánh lốp gầu (0,58m3)	Cái	1	3.000		3.000				2 100	900			
1.4	Hệ thống cân nguyên liệu nổi hơi	HT	1	300		300					300			
1.5	Máy xúc lật (0,6-0,85 m3)	Cái	1	700		700					700			
2	Các công trình đầu tư duy trì sản xuất XN Kẽm Chi Lang Hích (2020)			3.600	960	1.545	1.095	-	-	-	3.600	-	-	-
2.1	Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất mỏ Cúc Đường			745	-	745	-	-	-	-	745	-	-	-
-	Bơm nước	Cái	1	240		240					240			
-	Tời 2 phanh 5 tấn	Cái	1	505		505					505			
2.2	Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất mỏ Lang Hích			800	-	800	-	-	-	-	800	-	-	-
-	HT bơm nước (Bơm nước LTC 80-25x5; HT đường ống; HT điện)	HT	1	458		458					458			
-	Máy nén khí LGY 4.5/6	HT	2	176		176					176			
-	Bơm bùn LGH 30-70	Cái	2	166		166					166			
2.3	Mở rộng bãi thải xường tuyển Cúc Đường	CT	1	1.055	960		95				1 055			
2.4	Nâng cấp bãi thải salung	CT	1	1.000			1 000				1 000			
3	Các công trình đầu tư duy trì sản xuất tại Công ty Kim loại màu Bắc Kạn (2020)			7.240	3.790	3.170	280	-	-	4.779	2.461	-	-	-
3.1	Hệ thống tời 2 phanh 5 tấn (Giếng đứng Lũng Cháy, Giếng đứng Bô Ben)	HT	2	1.370	270	1.100				959	411			
3.2	Tời 2 phanh 5 tấn (Giếng nghiêng Đèo An)	HT	1	550		550				385	165			
3.3	Máy nén khí 4.5/6 - động cơ điện (Khuổi Khem, Bắc Lũng Hoài, Đèo An, Hùm Tre)	Cái	4	320		320				224	96			
3.4	Hệ thống bơm nước (Bơm nước LT54-151 luân hồi xường tuyển; Bơm LT 115-81 khu Mán)	HT	1	320	120	200				224	96			
3.5	Đường điện Lũng Cháy	HT	1	3.680	3.400		280			2.392	1.288			
3.6	Xe ô tô tải 8 tấn 2 cầu	Xe	1	850		850				595	255			
3.7	Máy khoan lộ thiên lỗ lớn (đường kính lỗ khoan 110mm, động cơ diesel)	Cái	1	150		150					150			
4	Các công trình đầu tư duy trì hoạt động cơ quan và các phân xưởng trực thuộc (2020)			500	-	500	-	-	-	-	500	-	-	-
4.1	Quạt Roots (Đ/cơ 45kW-740v/ph, P=19,6 kPA, Q=86 m3/ph) - PX LKM2	Cái	1	500		500					500			
B.2	ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, QUY HOẠCH, CHUẨN BỊ DỰ ÁN			1.000	-	-	1.000	-	-	-	1.000	-	-	-
1	Bãi chứa quặng dưới bùn thải khô số 2 xường tuyển Chợ Điện	CT	1	1.000			1.000				1.000			
C	DỰ PHÒNG			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

BÁO CÁO
VỀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ KINH DOANH
NHIỆM KỲ 2014-2019, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico trình bày báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2019, nhiệm kỳ 2014-2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

I. Hoạt động của Công ty năm 2019

1. Đặc điểm tình hình

a) Thuận lợi

Công ty luôn chủ động linh hoạt trong quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh, nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các cơ quan ban ngành địa phương, Nhà nước, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Tập thể CBCNV đã đồng tâm đồng sức phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất đề ra.

b) Khó khăn

- Giá kẽm kim loại màu trên thế giới giảm mạnh so với năm 2018.
- Giấy phép mỏ kẽm chì Làng Hích chưa xin được cấp phép nên vẫn phải dừng sản xuất;
- Năm 2019, Công ty phải tổ chức 3 kỳ ĐHĐCĐ, đến ngày 27/11/2019 tại ĐHĐCĐ bất thường lần 2 mới thông qua kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2019 dẫn đến khó khăn trong việc điều hành sản xuất tại Công ty.

- Thời tiết mưa nhiều kéo dài ảnh hưởng đến công tác sản xuất của các đơn vị khai thác mỏ; Điều kiện khai thác khó khăn, tài nguyên khoáng sản càng ngày càng biến động cả về hàm lượng và trữ lượng.

2. Kết quả SXKD đạt được

** Các chỉ tiêu chủ yếu*

- Doanh thu đạt 798.347 tr.đồng, bằng 82,9 KHN và bằng 93,2% so với thực hiện năm 2018;

- Nộp ngân sách đạt 136.198 tr.đồng, bằng 74,3% KHN, bằng 87,2% so với thực hiện năm 2018;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 120.071 tr. đồng, bằng 63,4% KHN, bằng 64,4 % so với thực hiện năm 2018;
- Tiền lương BQ thực lĩnh 9,04 tr.đ/ng/th bằng 100,8% KHN và bằng 101,0% so với thực hiện năm 2018;
- Lao động BQ trong kỳ 1.246 người, bằng 93,3% kế hoạch năm;
- Tổng quỹ tiền lương: 135.205 triệu đồng, bằng 94,2% KHN, bằng 99,7% so với thực hiện năm 2018;
- Giá trị Đầu tư xây dựng: 32.000 triệu đồng, bằng 47,2% KHN, bằng 56% so với thực hiện năm 2018.
- Sửa chữa lớn: 27.082 triệu đồng, bằng 95,7% KHN, bằng 79,2 % so với thực hiện năm 2018

** Các chỉ tiêu sản lượng chính*

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 11.616 tấn, bằng 100% KHN, bằng 103,7% so với thực hiện năm 2018;
- Axits sunfuaric đạt 16.381 tấn, bằng 102,4 % KHN, bằng 101,5% so với thực hiện năm 2018;
- Tinh quặng chì sunfua đạt 2.429 tấn, bằng 66,5% KHN, bằng 84,3% so với thực hiện năm 2018;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 3.252 tấn, bằng 66,4% kế hoạch năm, bằng 146,5% so với thực hiện năm 2018.

3. Đánh giá kết quả thực hiện SXKD

Hội đồng quản trị đánh giá năm 2019 mặc dù có rất nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ SXKD, kinh doanh vẫn có lãi, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, địa phương, thu nhập của người lao động vẫn giữ được sự ổn định.

- Trong năm 2019, Ban điều hành cũng có sự thay đổi lớn về Người đại diện theo pháp luật ông Bùi Tiến Hải - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty được điều chuyển về Tổng Công ty Khoáng sản - TKV, HĐQT đã bổ nhiệm ông Trần Văn Long giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/5/2019.

- Công tác điều hành sản xuất vẫn duy trì sự nhạy bén, linh hoạt phù hợp với nền kinh tế thị trường. Tiến độ giải quyết công việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, một số chỉ tiêu sản phẩm sản xuất chủ yếu của Công ty đã hoàn thành 100% kế hoạch (kẽm thỏi, axit sunfuaric). Bên cạnh những mặt đã làm được các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, đầu tư xây dựng không đạt kế hoạch đề ra nguyên nhân: (i) do giá kim loại màu trên thế giới giảm so với năm 2018 dẫn đến giá bán các mặt hàng chủ yếu của Công ty giảm cụ thể giá bán kẽm thỏi năm 2019 giảm so với cùng kỳ năm 2018 là 7,23 tr.đ/tsp, doanh thu giảm 10,8 tỷ đồng. Giá

bán tinh quặng chì giảm sâu nên sản lượng tiêu thụ năm 2019 giảm 2.362 tấn, doanh thu TQ chỉ giảm 51,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018; (ii) ĐTXD không đạt kế hoạch do chúng ta phải tổ chức 3 kỳ ĐHĐCĐ mới thành công (ngày 27/11/2019), thời gian vào gần cuối năm kế hoạch nên các công trình đầu tư cũng bị chậm. Từ những lý do trên, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 bị ảnh hưởng lớn không đạt được các chỉ tiêu kinh tế như kỳ vọng của Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 2 đã đề ra.

Có được những kết quả nêu trên, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty đã cùng với Ban điều hành chỉ đạo quyết liệt trong giải quyết công việc, đồng tâm đồng sức và có tinh thần trách nhiệm cao hoàn thành cơ bản một số chỉ tiêu chính đề ra. Bên cạnh đó Công ty đã làm tốt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, công nghệ tương đối ổn định, công tác quản trị chi phí tiếp tục được củng cố và phát huy hiệu quả, năng suất lao động tăng. Thu nhập của người lao động vẫn được đảm bảo. Công tác phát triển nguồn nhân lực vẫn tiếp tục được quan tâm đầu tư chú trọng để tạo nguồn cho các dự án trọng điểm của Công ty trong thời gian tới. Tập thể CBCNV toàn Công ty đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, môi trường làm việc đảm bảo ATLĐ, môi trường tạo động lực để người lao động yên tâm công tác lâu dài tại Công ty.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đã đạt được thì Công ty còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Đối với đơn vị khai thác mỏ: Vẫn chưa xin được Giấy phép khai thác mỏ Làng Hích nên sản phẩm quặng ô xít chì không đạt kế hoạch.

- Các công trình dự án đầu tư cơ bản triển khai chậm và chưa hoàn thành kế hoạch được giao như:

+ Công tác đền bù GPMB mỏ Núi Pháo gặp nhiều khó khăn do đòi hỏi của người dân trong việc yêu cầu giá cả đền bù đất dẫn đến một số gói thầu của dự án phải dừng lại do không thể triển khai thi công theo kế hoạch. Bên cạnh đó thời tiết mưa nhiều, việc thi công đầu tư cũng bị chậm lại so với những kế hoạch mà Ban điều hành đã đề ra. Năng lực của đội ngũ thực hiện công tác đầu tư vẫn còn mỏng và yếu chưa đáp ứng được kỳ vọng của Ban lãnh đạo Công ty.

+ Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên vẫn chưa nhận được sự đồng thuận của các cổ đông, ảnh hưởng đến việc sản xuất cũng như việc xin cấp ĐTM của dự án.

- Công tác quản lý MMTB tại các đơn vị sản xuất mặc dù cũng đã được quan tâm theo dõi bảo dưỡng định kỳ tuy nhiên do máy móc thiết bị được đầu tư đã lâu càng ngày càng xuống cấp, hỏng hóc nhiều ảnh hưởng đến sản xuất và công nghệ. Công tác cơ giới hóa áp dụng vào trong sản xuất đặc biệt là trong khai thác mỏ hầm lò vẫn chưa được áp dụng phổ biến, nhiều công đoạn vẫn phải dùng nhiều sức lao động do vậy năng suất lao động trong khai thác mỏ chưa có sự chuyển biến rõ rệt.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí của HĐQT năm 2019

1. Hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, hoạt động của các thành viên HĐQT được thực hiện theo Quyết định số 1646/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2014 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trước khi ra nghị quyết, quyết định. Đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai các Nghị quyết, Quyết định.

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho cổ đông của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico. Trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt, cẩn trọng theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. Hội đồng quản trị đã tổ chức chỉ đạo Ban điều hành thông qua các hình thức:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong cuộc họp với Ban điều hành Công ty về việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc định hướng kế hoạch, dự án trước khi trình Hội đồng quản trị đảm bảo thời gian, tiến độ và hiệu quả chất lượng. Kiểm tra, giám sát để nắm bắt tình hình điều hành SXKD và các hoạt động khác của Công ty, đồng thời thông qua các báo cáo bằng văn bản hàng tháng của Giám đốc/Ban điều hành gửi Chủ tịch hội đồng quản trị và báo cáo trước các cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức thường kỳ.

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 19 phiên (trong đó 06 phiên họp thảo luận trực tiếp và 13 phiên họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản); tổ chức 03 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, ban hành 78 Nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD. Về trình tự, thủ tục tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật. Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành Công ty đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT. Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn nên đã linh hoạt trong việc điều hành sản xuất, đồng thời ban hành các văn bản tài liệu theo thẩm quyền nhằm kiểm soát mọi hoạt động SXKD của Công ty. Thường xuyên tham vấn các ý kiến của HĐQT và giữ mối liên lạc giữa các thành viên HĐQT và Ban giám đốc để kịp thời điều phối hoạt động SXKD phù hợp với thực tế.

- Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành là những cán bộ có trình độ, năng lực lãnh đạo và phẩm chất chính trị được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành đồng thời trực tiếp chỉ đạo và góp ý với các thành viên Ban điều hành trong các vấn đề phát sinh quan trọng trong quá trình điều hành SXKD. Trong năm 2019, HĐQT đã bổ nhiệm 02 đồng chí giữ chức vụ Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty để kiện toàn Ban Lãnh đạo Công ty. Bên cạnh đó Ban điều hành Công ty cũng thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về quản trị để cập nhật thêm những kiến thức, những chính sách thay đổi của NN để vận dụng điều hành quản lý Công ty phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Lương, thù lao và các chế độ khác của thành viên HĐQT

Chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, BKS được thực hiện theo Nghị quyết số 143/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2019, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	36,0	1	20%	7.200.000	12	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	32,0	4	20%	6.400.000	12	307.200.000
3	Trưởng BKS	32,0	4	20%	6.400.000	12	76.800.000
4	Ủy viên BKS	29,0	4	20%	5.800.000	12	278.400.000
	Cộng		10				748.800.000

(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)

- Chính sách thưởng đối với các chức danh HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty năm 2018 được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ với số tiền 529,925 triệu đồng.

III. Tổng kết cuộc họp, nghị quyết của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019

1. Các cuộc họp của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019

Năm	Số cuộc họp		Tỷ lệ các TV HĐQT tham gia	Số Nghị quyết, Quyết định ban hành
	Thảo luận trực tiếp	Lấy ý kiến bằng văn bản		
Năm 2014	04	02	100%	7
Năm 2015	03	07	100%	19
Năm 2016	04	06	100%	11
Năm 2017	04	09	100%	29
Năm 2018	05	06	100%	35
Năm 2019	06	13	100%	76
Tổng	26	43		177

Tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các thành viên đều tham gia và trao đổi thẳng thắn cùng nhau bàn bạc để đưa ra các Nghị quyết, quyết định phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động SXKD của Công ty, đúng với quy định của Pháp luật. Bên cạnh đó HĐQT còn mời Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý tham gia cuộc họp để HĐQT có những quyết định phù hợp với tình hình sản xuất.

2. Tổ chức bộ máy, quản lý

Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã mở rộng thêm 02 công trường sản xuất tại Khuổi Khem, Công ty BMC và thành lập phân xưởng khai thác Cúc Đường tại Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích nhưng không phải tuyển thêm lao động. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty đang ngày càng được hoàn thiện, tinh giảm, gọn nhẹ để đáp ứng nhu cầu quản lý và phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động Công ty cổ phần. Công ty đang quyết tâm và thực hiện các biện pháp điều hành để đưa lao động quản lý toàn Công ty đến năm 2020 về tỷ lệ 12% theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 đã ban hành.

3. Hệ thống văn bản quản lý điều hành

Sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần, Công ty đã ban hành và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty 03 lần để phù hợp với các quy định của Pháp luật. Tính đến nay Công ty đã ban hành 116 quy định, quy chế quản lý, Điều lệ tổ chức và hoạt động, đây là hành lang pháp lý cho toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Những văn bản quản lý của Công ty đã tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Năm 2018, Công ty đã xây dựng Quy chế quản trị nội bộ tuy nhiên tại ĐHĐCĐ năm 2018 đã không được thông qua, tại Đại hội lần này Công ty tiếp tục xin ý kiến Quý vị cổ đông để ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

4. Công tác đầu tư

HĐQT đã thông qua một số dự án đầu tư trọng điểm cụ thể: dự án khai tuyến mở cục đường giai đoạn I đã được quyết toán với giá trị đầu tư 29,231 tỷ đồng, đã bao gồm chi phí bồi thường đền bù GPMB 13,203 tỷ đồng, hiện đang tiếp tục triển khai giai đoạn 2; đầu tư hệ thống quan trắc tự động, liên tục khí thải và nước thải tại NM Kẽm điện phân TN để cải thiện môi trường làm việc, cảnh quan cho người lao động. Dự án Tây Nam Núi Pháo đã thực hiện công tác đền bù GPMB với giá trị > 45 tỷ đồng và đang thực hiện công tác đầu tư XDCB.

5. Công tác cán bộ

Nhiệm kỳ 2014 -2019, Hội đồng quản trị ban hành quyết định bổ nhiệm, và thông qua để Giám đốc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 22 cán bộ; bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 7 cán bộ; Miễn nhiệm 01 cán bộ theo đúng thẩm quyền. Trình tự thủ tục được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty.

6. Công tác khác

Chỉ đạo và triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị về: Công tác cán bộ, kế hoạch sản xuất, quản trị chi phí, kinh doanh, đầu tư xây dựng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí ...Ngoài các phiên họp các thành viên hội đồng quản trị còn thường xuyên có các cuộc trao đổi với nhau, với Giám đốc công ty để triển khai các nghị quyết, quyết định đã ban hành.

IV. Kết quả giám sát với Ban điều hành và bộ máy quản lý Công ty

1. Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành.

2. Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể cho các Phó Giám đốc Công ty và định kỳ tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và triển khai kế hoạch công việc tuần kế tiếp.

3. Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHCĐ và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật.

4. Các cán bộ quản lý trong công ty có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức. Có kinh nghiệm trong công tác. Đã chủ động, kịp thời tham mưu đề xuất ý kiến với Ban Giám đốc điều hành để đưa ra những quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Công ty đã cơ bản hoàn thành những chỉ tiêu sản xuất chính đề ra, hoạt động hiệu quả và có lợi nhuận. Vốn của Chủ sở hữu tại Công ty đã được bảo toàn không bị giảm, sản xuất có lợi nhuận. CBCNV trong Công ty có đủ việc làm, thu nhập của người lao động được cải thiện.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Công tác lập kế hoạch

* Các chỉ tiêu chính

- Tổng doanh thu: 751,868 tỷ đồng bằng 94,18 so với TH năm 2019;
- Nộp ngân sách: 107,652 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 37,686 tỷ đồng bằng 31,39 so với TH năm 2019;
- Tổng quỹ lương: 142,5 tỷ đồng, bằng 105,4% so với TH năm 2019;
- Lao động trong kỳ 1.314 người;
- Tiền lương BQ: 9,04 tr.đ/ng/tháng;
- Tổng giá trị SCL: 24,490 tỷ đồng, bằng 90,43% so với TH năm 2019;
- Tổng giá trị ĐTXD: 69,065 tỷ đồng (không bao dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM kẽm)

* Các chỉ tiêu sản lượng chính

- Kẽm thô: 12.000 tấn;
- A xít sunfuaric: 16.780 tấn;
- Tinh quặng chì ~20% Pb: 1.901 tấn;
- Tinh quặng chì sunfua: 3.584 tấn;
- Tinh quặng thiếc: 374 tấn;

- Tình quặng đồng: 257 tấn;

2. Công tác điều hành sản xuất

Năm 2020, nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gặp rất nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng và chịu sự tác động mạnh mẽ của nạn dịch COVID-19 điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam và quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Có thể nói trong quý I năm 2020, với sự bùng phát của đại dịch COVID-19 trên thế giới, nền kinh tế đang bị khủng hoảng trầm trọng, giá kim loại màu giảm mạnh và sâu nhất trong vòng 5 năm trở lại đây, có thời điểm giảm dưới 1.800 USD, vì vậy việc điều hành SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, thử thách. Trước thách thức đó Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành và tập thể CBCNV cùng nhau đồng tâm đồng sức nỗ lực phấn đấu để hoàn thành kế hoạch đặt ra, với các định hướng như sau:

- Tập trung cho công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trên cơ sở tiết kiệm chi phí, nguyên vật liệu. Phấn đấu sản xuất đảm bảo an toàn lao động, môi trường;

- Tiếp tục mở rộng phạm vi thăm dò, nâng cấp phát triển tài nguyên.

- Đưa XNKC Làng Hích trở lại hoạt động đầu quý II/2020, đồng thời đẩy nhanh việc gia hạn cấp phép mỏ Chợ Diên, khu Đầm Vạn thuộc tỉnh Bắc Kạn.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư của Công ty, dự án Núi Pháo, dự án Cúc Đường giai đoạn 2, dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM Kẽm điện phân Thái Nguyên;

- Hoàn thiện công tác sắp xếp đổi mới cơ cấu lao động thực hiện theo NQ số 53/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua đề án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2018-2020; Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản; công tác chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực; Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cơ giới hóa mỏ hầm lò, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và nâng cao văn hóa doanh nghiệp tại Công ty.

- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ nguồn kế cận cho các ngành nghề sản xuất chính của công ty (khai thác, luyện kim) và bổ sung lực lượng lao động kỹ thuật, CNKT để phục vụ cho các dự án trọng điểm của Công ty trong thời gian tới. Xây dựng chế độ lương thưởng gắn với hiệu quả công việc.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nâng cao hơn trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình để hoạt động của HĐQT có hiệu quả.

- Chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền để ban hành thực hiện thống nhất trong toàn Công ty. Thực hiện quy định công bố thông tin đối với công ty đại chúng theo quy định của thị trường chứng khoán và pháp luật. Trình ĐHĐCĐ thông qua để ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2019 và kế hoạch năm 2020, rất mong các Cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP; Thư ký Công ty



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn

Số: 996/BC/BKS-TMC

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 5 năm 2020

Kính thưa:

Quý vị cổ đông của Công ty
Quý vị đại biểu

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2019, TỔNG KẾT NHIỆM KỶ 2014 - 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
TIẾP THEO**

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP KLM Thái Nguyên;
- Căn cứ vào Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần KLM Thái Nguyên;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty CP KLM Thái Nguyên trong năm 2014 - 2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 - 2019 của Công ty đã được Kiểm toán;
- Căn cứ vào các tài liệu hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2019.

**PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Ban kiểm soát xin báo cáo hoạt động trong năm 2019 với các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

1. Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh năm 2019 của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019.
2. Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành và các cán bộ quản lý.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến.
5. Thực địa xem xét các khu mỏ khai thác, khu mỏ đầu tư mới, phối hợp xây dựng kế hoạch hàng năm của Công ty.



6. Phối hợp cùng công ty xử lý nội dung trong BCTC đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2019

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 của Công ty:

Thực hiện kế hoạch sản xuất

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% so sánh TH với KH (%)
1	2	3	4	(4/3)
Kẽm thời 99,95%	Tấn	11.600	11.616	100,14
Axit Sunfuaric 95%	Tấn	16.000	16.381	102,4
Tinh quặng chì ~50% Pb	Tấn	3.654	2.429	66,5
Quặng chì oxit ~20% Pb	Tấn	4.900	3.252	66,4
Tinh quặng thiếc	Tấn	220	0	0
Tinh quặng đồng	Tấn	252	0	0
Tinh quặng kẽm	Tấn	15.667	16.898	107,9
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	963.589	798.347	82,8
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	189.300	120.071	63,4

Nguồn: Công ty

Sản xuất tinh quặng chì, tinh quặng thiếc, tinh quặng đồng không đạt kế hoạch do giấy phép Làng Hích và dự án Núi Pháo chậm kế hoạch.

1.2. Thẩm định báo cáo tài chính 2019

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn UHY. Ban kiểm soát thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội Đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với Báo cáo tài chính 2019 (giai đoạn 01/01 - 31/12/2019) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn UHY; Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 và phù hợp với quy định và thực tế hoạt động của Công ty, không có sai sót trọng yếu về công tác hạch toán kế toán;

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính của Công ty đầy đủ, trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.

- Công ty giữ được mức ổn định về tài chính từ những năm sau cổ phần hóa bảo toàn được vốn thể hiện qua một số chỉ tiêu phân tích tài chính nhanh như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019
1	Nợ phải trả/vốn CSH	Lần	0,48	0,49
2	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,35	1,08
3	Lợi nhuận/Vốn CSH	%	49,18	42,13
4	Lợi nhuận/Tổng TS	%	41,3	29,1

Nguồn: Tính toán trên cơ sở BCTC hợp nhất kiểm toán 2018 và 2019

Các chỉ tiêu đánh giá tài chính năm 2019 giảm so với năm 2018 đặc biệt là hệ số thanh toán nợ đến hạn, chỉ tiêu lợi nhuận.

Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
I	Tổng tài sản	451.386	412.663
1	Tài sản ngắn hạn	193.966	130.386
-	Phải thu ngắn hạn khách hàng	5.514	8.688
-	Hàng tồn kho	92.142	78.365
2	Tài sản dài hạn	257.419	282.276
-	Chi phí trả trước dài hạn	56.868	52.196
II	Tổng nguồn vốn	451.386	412.663
1	Nợ phải trả	150.335	127.687
-	Nợ ngắn hạn	143.999	120.418
-	Nợ dài hạn	6.336	7.268
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	301.051	284.976
-	Vốn điều lệ	180.000	180.000
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	121.051	104.976
III	EPS (đồng/cổ phần)	7.556	5.276

Nguồn: Cập nhật BCTC kiểm toán hợp nhất 2018 và 2019

- Về công tác kinh doanh của đơn vị:

Lợi nhuận ròng năm 2019 đạt 94.976 triệu đồng giảm 53.075 triệu đồng về giá trị và 64,15 % về tỷ trọng so với năm trước. Nguyên nhân là do giá bán các sản phẩm kém thời và tình huống chỉ giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: giá bán bình quân

kẽm thời năm 2019 đạt 60,747 triệu đồng/tấn giảm 7,230 triệu đồng/tấn làm cho doanh thu sản phẩm giảm 86.745 triệu đồng. Do sản lượng tiêu thụ tinh quặng chỉ giảm 2.362 tấn làm cho tổng doanh thu tinh quặng chỉ giảm 53.487 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước, mặc dù giá bán bình quân tinh quặng chỉ năm 2019 đạt 22,645 triệu đồng/tấn tăng 554 triệu đồng/tấn so với cùng kỳ năm trước. Tinh quặng chỉ giảm sản lượng tiêu thụ giảm lợi nhuận 18.919 triệu đồng. Trong khi giá vốn hàng bán kẽm thời đạt 48,316 triệu đồng/tấn chỉ giảm 1,851 triệu đồng/tấn và các khoản chi phí gián tiếp tăng 2.945 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

- Đánh giá công tác quản lý công nợ:

+ Tổng nợ phải thu ngắn hạn tại 31/12/2019 là 8.688 triệu đồng, tăng 3.174 triệu đồng so với đầu năm.

+ Tổng nợ phải thu dài hạn tại 31/12/2019 là 4.385 triệu đồng tăng 1.009 triệu đồng so số đầu năm.

Các khoản nợ phải thu của Công ty chiếm tỷ lệ nhỏ so với doanh thu hàng năm của Công ty là yếu tố quan trọng cho sự ổn định và vững mạnh tài chính của Công ty.

- Đánh giá công tác nợ phải trả:

+ Tổng nợ phải trả ngắn hạn tại 31/12/2019 là 120.418 triệu đồng, giảm 23.581 triệu đồng so với đầu năm. Trong đó có 900 triệu đồng là khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

+ Tổng nợ phải trả dài hạn tại 31/12/2019 là 7.268 đồng, giảm 932 triệu đồng so với đầu năm là do giảm vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Công ty không có nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn quá hạn thanh toán.

- Về thực hiện các dự án đầu tư:

Kết quả thực hiện đầu tư XDCB năm 2019 đạt thấp, giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành đạt 40.438 triệu đồng đạt tỷ lệ 59,65 % so với giá trị KH đầu tư XDCB năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua là 67.786 triệu đồng. Nguyên nhân là do Dự án đầu tư khai thác mỏ thiếc gốc tiêu khu phía Nam khu Tây Núi Pháo triển khai gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng nên các phần lớn các hạng mục xây lắp, thiết bị chính của dự án chưa triển khai thực hiện được trong năm, ngoài ra một số hạng mục đầu tư duy trì sản xuất tại Xí nghiệp Kẽm chì làng Hích (Đường điện 3 pha salung; Xe đưa đón công nhân 16 chỗ ngồi), công trình đầu tư Hệ thống nồi hơi tăng sôi đốt đa nhiên liệu, công suất hơi sử dụng 8 tấn/giờ - Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên chưa triển khai thực hiện.

2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc

Về thẩm định báo cáo đánh giá công tác hoạt động của HĐQT, Giám đốc trong năm 2019, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

2.1. Giám sát hoạt động của HĐQT

- Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT họp theo định kỳ và họp bất thường liên quan đến chỉ đạo hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đến kiện toàn bộ máy hoạt động Công ty;

- Các hoạt động của HĐQT cơ bản hỗ trợ và tạo điều kiện tốt cho hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty về hoạt động của HĐQT trong các quyết sách được phân quyền.

2.2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao. Giám đốc họp Ban Điều hành bàn bạc, thống nhất phân công, chỉ đạo các phòng/ban/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT;

- Ban Giám đốc đã tích cực triển khai các nhiệm vụ Nghị quyết, Quyết định HĐQT giao đem lại hiệu quả trong kinh doanh, đã tăng cường công tác kiểm tra quản lý;

- Ban Giám đốc đã chỉ đạo làm tốt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, công tác quản trị chi phí tiếp tục củng cố và phát huy hiệu quả, năng suất lao động về sản lượng sản xuất tăng, công tác phát triển nguồn nhân lực vẫn tiếp tục được củng cố và phát huy hiệu quả. Công tác phát triển nguồn nhân lực vẫn tiếp tục được quan tâm đầu tư chú trọng để tạo nguồn cho các dự án trọng điểm của Công ty trong thời gian tới. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản ổn định so với kế hoạch đề ra.

- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2019, chưa hoàn thành cấp phép mỏ Làng Hích (tới nay đã hoàn thành), chưa hoàn thành đầu tư và ra sản phẩm tại mỏ Núi Pháo. Một số chỉ tiêu tài chính về doanh thu và lợi nhuận như nhiệm vụ đã được ĐHCĐ thông qua, nguyên nhân chủ yếu là do giá tiêu thụ kẽm, chì trong nước cũng như giá bán kim loại màu trên thị trường thế giới đang có xu hướng biến động giảm. Tuy nhiên, Ban Giám đốc cũng đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao đời sống của người lao động cũng như cải thiện cảnh quan, môi trường.

- Trong năm 2019 Công ty đã giảm 51 lao động trong danh sách so với đầu kỳ. Tuy nhiên lao động quản lý không giảm.

Về thực hiện công tác phân phối tiền lương: Trong năm công ty còn để người lao động khiếu kiện về việc quyết toán tiền lương, thu nhập từ Công ty xuống nhà máy trực thuộc và đến người lao động.

- Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12

Nhóm lao động	31/12/2018		31/12/2019		Tăng giảm so đầu kỳ
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
Công nghệ	797	63,35	757	62,72	(40)
Phụ trợ	216	17,17	206	17,07	(10)
Phục vụ	78	6,20	77	6,38	(1)
Quản lý	167	13,28	167	13,84	-
Tổng	1.258	100,00	1.207	100,00	(51)

Nguồn: Tổng hợp số liệu của Công ty

3. Những kiến nghị đề xuất

Năm 2020, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát sẽ tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, có trách nhiệm báo cáo trước đại hội. Để đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty, Ban Kiểm soát có 1 số kiến nghị sau:

3.1. Về chiến lược phát triển dài hạn

Ban Điều hành Công ty cần tập trung mọi nguồn lực, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước hoàn thiện cấp phép mở Chợ Điền, đẩy nhanh tiến độ đầu tư khai thác mỏ Núi Pháo, có giải pháp điều hành sản xuất tại mỏ Cúc Đường có hiệu quả, nâng cao chất lượng Kẽm thời phần đầu đạt 99,99 % để tạo tiền đề đảm bảo cho công ty phát triển bền vững. Cần đối lựa chọn các phương án đầu tư phù hợp với diễn biến giá cả thị trường. Cần nâng cao công tác dự báo trung và dài hạn để có những quyết sách phù hợp trong công tác đầu tư.

Ban Điều hành cần làm tốt công tác quản lý tài nguyên, đẩy mạnh công tác khoan thăm dò xác định, cập nhật chính xác tài nguyên, đánh giá lại tài nguyên các mỏ để có phương án điều hành cho các năm tiếp theo, đẩy nhanh tiến độ xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ Chợ Điền. Xây dựng, thực hiện thi công các phương án thăm dò nâng cấp trữ lượng, mở rộng thêm mỏ mới đảm bảo cho sản xuất ổn định lâu dài.

3.2. Về công tác tổ chức lao động

- Lao động: Đề nghị Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật và Công ty, đồng thời tham khảo áp dụng các quy định của cổ đông nhà nước Tổng Công ty khoáng sản. Đề nghị Ban Điều hành tiếp tục có các giải pháp tiếp tục tổ chức lại quản lý sản xuất để giảm lao động quản lý. Mục tiêu 2020 tỷ lệ lao động quản lý bằng 11%.

- Tiền lương:

+ Công ty tiếp tục xây dựng phương án chi trả tiền lương gắn với hiệu quả công việc, năng suất lao động gắn với hiệu quả hoạt động chung của Công ty, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của các đơn vị, như lao động hầm lò, lao động điện phân kẽm, lao động đốt lò, thợ bậc cao đẩy khả năng cống hiến, phần đầu của cán bộ công nhân lao động giỏi có năng lực.

+ Tất cả các khoản chi cho Người lao động tập hợp vào Nợ TK 334 Công ty phải thực hiện rõ ràng từ Công ty tới các đơn vị trực thuộc và có hồ sơ pháp lý phân phối đến người lao động.

3.3. Về tổ chức sản xuất

- Phát huy tối đa công suất của dây chuyền thiết bị, duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị luôn chạy ổn định.

- Đặc biệt quan tâm đến chất lượng sản phẩm nhằm tạo được sức cạnh tranh trên thị trường. Trong lúc giá các loại nguyên liệu đầu vào có nhiều biến động như: than, xăng dầu, điện. Công ty cần phải nắm vững các thông tin và vận dụng linh hoạt các

hình thức mua bán vật tư nhưng vẫn đảm bảo đúng quy chế mua sắm và đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

- Làm tốt công tác đào tạo, đào tạo lại để không ngừng hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý và tay nghề cho CBCNV.
- Ngoài việc quan tâm đến vấn đề sản xuất, Công ty cần đặc biệt quan tâm chú trọng đến vấn đề ATVSLĐ, PCCC.
- Công tác sửa chữa, đầu tư xây dựng cơ bản cần xem xét hạng mục cần thiết, trên cơ sở định hướng tiết kiệm đảm bảo mục tiêu phát triển và bền vững.

3.4. Về công tác quản lý khác

Các quy trình, quy chế, quy định của Công ty cần được chỉnh sửa, bổ sung lại theo Điều lệ mới sửa đổi. Cập nhật bổ sung các quy định mới của Luật chứng khoán, Luật đầu tư và các quy định khác của pháp luật đã thay đổi.

PHẦN THỨ HAI TỔNG KẾT NHIỆM KỲ HOẠT ĐỘNG 2014 - 2019

I. Đánh giá kết quả giám sát nhiệm kỳ năm 2014 - 2019:

1. Về kiểm soát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2014 - 2019:

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Ban Kiểm soát nhất trí với đánh giá của HĐQT và Ban Giám đốc về kết quả SXKD của công ty năm 2019 và nhiệm kỳ 2014 - 2019 như đã nêu trong báo cáo của HĐQT và Ban Giám đốc.

1.2. Công tác đầu tư:

- Hàng năm, Công ty đã tập trung triển khai thực hiện các công trình đầu tư duy trì hoạt động sản xuất (các thiết bị phục vụ hoạt động khai thác, luyện kim,...) và các công trình cải thiện môi trường tại các đơn vị (như hệ thống xử lý khí thải; hệ thống quan trắc khí thải tự động;...). Ngoài ra, trong 5 năm qua Công ty đã tập trung nhiều thời gian và nguồn lực để triển khai thực hiện một số dự án đầu tư trọng điểm: các dự án đầu tư phát triển tài nguyên (Dự án đầu tư khai tuyến mỏ kẽm chì Cúc Đường; Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ thiếc gốc tiêu khu phía nam, khu tây Núi Pháo.

- Đánh giá tổng thể việc thực hiện đầu tư xây dựng 2014 - 2019: Công ty đã thực hiện các công trình đầu tư duy trì sản xuất và các công trình bảo vệ môi trường đem lại hiệu quả tốt, giúp duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, cải thiện điều kiện môi trường tích cực, nâng tầm uy tín của Công ty.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện một số dự án đầu tư mới vẫn còn gặp phải khó khăn nên thời gian triển khai thực hiện một số dự án còn bị kéo dài:

- Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên chưa có sự đồng thuận giữa các cổ đông lớn nên chưa thể triển khai thực hiện hoàn thành để

giải quyết dứt điểm vấn đề môi trường bã thải và nâng cao công suất Nhà máy để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- Dự án Đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ thiếc gốc tiểu khu phía nam, khu tây Núi Pháo: Được phê duyệt dự án từ năm 2013 nhưng đến đầu năm 2018 mới được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác và được cấp giấy phép khai thác mỏ. Năm 2018-2019 đã tập trung triển khai thực hiện công tác bồi thường đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án, Quý 1/2019 đã hoàn thiện thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế dự toán, bản vẽ thi công tuy nhiên công tác giải phóng mặt bằng tiến độ bị kéo dài do trong quá trình thực hiện gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến sự đồng thuận của các hộ dân; đến cuối tháng 8/2019 bắt đầu triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản. Trong quá trình thực hiện vẫn tiếp tục gặp phải nhiều vướng mắc về giải phóng mặt bằng nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện của dự án.

1.3. Công tác quản lý: Đã thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

1.4. Phân phối lợi nhuận: đã thực hiện theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Về kết quả kiểm tra, giám sát tài chính của công ty giai đoạn 2014 - 2019:

2.1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Hàng quý và cuối niên độ, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất và các báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm trong giai đoạn 2014 - 2019 đều đã được các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán. Báo cáo tài chính đã được lập đúng quy định của Nhà nước, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam. Với trách nhiệm và quyền hạn của mình, Ban Kiểm soát chúng tôi xác nhận báo cáo tài chính giữa niên độ và cả niên độ kế toán trong các năm từ 2014 đến 2019 của Công ty đã phản ánh trung thực và phù hợp với tình hình tài chính của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính.

Tại báo cáo này, chúng tôi xin tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính trong nhiệm kỳ 2014 - 2019 vừa qua chi tiết như biểu tổng hợp dưới đây:

Đơn vị tính: triệu đồng

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2014 (6TCN)</i>	<i>Năm 2015</i>	<i>Năm 2016</i>	<i>Năm 2017</i>	<i>Năm 2018</i>	<i>Năm 2019</i>
Tổng doanh thu, trong đó:	320.266	508.516	625.741	802.389	856.302	798.346
- Doanh thu khoáng sản	319.958	504.868	620.753	800.406	851.292	793.540
- Doanh thu HĐTC:	35	130	223	1.417	4.612	3.579
- Thu nhập khác:	273	3.518	4.765	566	398	1.227
Nộp ngân sách	33.111	115.294	85.167	130.263	157.653	135.107
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.879	29.394	99.917	206.787	186.482	120.070
Tổng lợi nhuận sau thuế	1.366	22.772	78.718	165.209	148.051	94.976
Cổ tức	2	11	40	85	70	

- Nợ phải trả	282.788	250.067	205.532	166.500	150.335	127.687
- Vốn chủ sở hữu	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000
Hệ số NPT/VCSH (lần)	1,57	1,39	1,14	0,92	0,83	0,71
- Tài sản ngắn hạn	103.169	91.200	140.062	193.954	193.966	130.386
- Nợ ngắn hạn	241.880	240.321	193.677	166.500	143.999	120.418
Hệ số thanh toán nợ ĐH (lần)	0,43	0,38	0,72	1,16	1,35	1,08
Tổng quỹ lương	97.590	106.592	123.597	130.100	135.597	135.204
Tổng lao động sử dụng bình quân (người)	1.440	1.391	1.320	1.282	1.262	1.246
Tiền lương bình quân (tr.đ/người/tháng)	5,65	6,39	7,80	8,46	8,95	9,04
Tổng giá trị đầu tư	24.674	18.012	15.274	22.151	12.510	34.593

Nguồn: Tổng hợp số liệu của Công ty

2.2. Về sổ sách và hạch toán kế toán:

Công ty mở đầy đủ sổ sách theo đúng quy định, việc ghi chép, lưu trữ chứng từ khoa học, thuận tiện cho việc kiểm tra. Công ty đã tập hợp chi phí đầu tư theo từng hạng mục công trình và tập hợp chi phí chi tiết theo yếu tố chi phí phát sinh.

Nhìn chung chứng từ kế toán của Công ty được tập hợp đầy đủ, hợp lệ, phù hợp với quy định hiện hành.

3. Về hiệu quả thực hiện sử dụng lao động từ 2014 - 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
A	Chỉ tiêu hiện vật sản xuất							
I	Tổng sản lượng qui đổi	Tấn	10.587	12.253	12.387	12.720	12.585	12.825
1	Kẽm thỏi	Tấn	9.333	10.732	10.800	10.835	11.200	11.616
2	A xít	Tấn	11.089	13.747	14.037	14.743	16.140	16.381
3	Tinh quặng chì	Tấn	1.321	2.314	2.476	3.580	2.883	2.429
4	Tinh Quặng ô xít chì 20%	Tấn	1.279	1.772	1.784	517	2.219,90	3.252
II	Sản phẩm tiêu thụ							
	Tổng sản phẩm qui đổi		10.408	11.181	12.936	12.053	12.747	13.106
1	Kẽm thỏi	Tấn	9.333	10.296	10.968	10.729	10.881	11.998
2	A xít	Tấn	8.390	10.624	11.247	12.199	14.656	14.473
3	Tinh quặng chì	Tấn	1.107	1.260	3.270	2.954	3.710	1.348
4	Quặng ô xít chì 20%	Tấn	1.150	911	2.508	628	2.219,90	3.154
1	Tổng doanh thu	Tr. đ	486.803	508.516	625.741	802.389	856.302	798.346
2	Lợi nhuận	Tr. đồng	(6.030)	29.394	99.917	206.787	186.482	120.070

4	Quỹ lương được quyết toán	Tr. đ	97.590	106.592	123.597	130.100	135.597	135.204
6	Lao động	Người						
-	Lao động đầu kỳ 01/01	Người	1.617	1.465	1.353	1.312	1.317	1.239
-	Lao động tăng trong kỳ	Người	25	11	45	68	15	37
-	Lao động giảm trong kỳ	Người	177	123	86	63	93	64
-	Lao động cuối kỳ	Người	1.465	1.353	1.312	1.317	1.239	1.212
-	Công lao động thực tế	Người	382.284	373.475	344.792	357.795	340.865	374.587
-	Số lao động thực tế sử dụng BQ	Người	1.440	1.391	1.320	1.282	1.262	1.246
-	Năng suất lao động							
-	DT/ Lao động BQ	Tr.đ/Người.năm	338,06	365,58	474,05	625,89	678,53	640,73
	DT- Chi phí (chưa có lương)/LDBQ	Tr.đ/Người.năm	63,58	97,76	169,33	262,78	255,21	204,87
-	SL SX quy đổi /LDBQ	Tspqđ/ng.năm	7,40	8,88	9,46	9,94	10,07	10,39
-	SL TT quy đổi /LDBQ	Tspqđ/ng.năm	7,29	8,09	9,95	9,58	10,07	10,62
	Tốc độ tăng NSLĐ SP SXQE	%		20,00	6,53	5,07	1,31	3,18
	Tốc độ tăng NSLĐ theo SP TTQE	%		8,14	29,67	32,03	8,41	(5,57)
	Tốc độ tăng NSLĐ theo (DT-CPccl)	%		53,75	73,21	55,19	(2,88)	(19,72)

Nguồn: Tổng hợp số liệu của Công ty

Đề nghị Ban Điều hành tiếp tục có các giải pháp tiếp tục tổ chức lại quản lý sản xuất để giảm lao động quản lý. Mục tiêu 2020 tỷ lệ lao động quản lý dưới 11%. Quản lý lao động trên cơ sở mục tiêu: Giá trị sức lao động năm sau phải cao hơn thực hiện năm trước, năm 2020 phải đạt 700 tr.đ/người/năm. Năng suất lao động theo sản phẩm sản xuất không được thấp hơn thực hiện năm trước.

4. Về giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong nhiệm kỳ 2014 - 2019, tuy có sự thay đổi thành viên HĐQT nhưng Ban Kiểm soát đánh giá cao quá trình quản lý, điều hành của HĐQT. HĐQT công ty đã thực thi nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về định hướng, xem xét điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT công ty đã tổ chức 50 phiên họp, các phiên họp đều được tổ chức theo đúng điều lệ hoạt động của công ty.

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định: Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các nghị quyết được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng của HĐQT đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành SXKD của Ban Giám đốc. Trong nhiệm kỳ, HĐQT công ty đã ban hành 177 Nghị quyết/Quyết định.

- Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ: nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT đã được triển khai đầy đủ, nghiêm túc.

5. Về giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc:

- Ban Giám đốc công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Ban Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hoàn thành một số chỉ tiêu kinh tế năm 2019 và giai đoạn 2014 - 2019 theo mục tiêu nghị quyết của ĐHĐCĐ và nhiệm vụ của HĐQT giao với kết quả đạt được khá cao. Chi tiết thực hiện cụ thể và đánh giá nguyên nhân, giải pháp khắc phục cũng đã được nêu tại báo cáo đánh giá hoạt động giai đoạn 2014 -2019 của Ban Giám đốc.

- Triển khai các cuộc họp và điều hành các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban Giám đốc đảm bảo tương đối ổn định thu nhập, tiền lương cho người lao động, duy trì và đảm bảo tương đối tốt công tác an toàn và bảo hộ lao động.

- Đã ban hành kịp thời các quy chế làm việc, quy định đề tăng cường các mặt quản lý tại Công ty.

6. Kết luận chung và kiến nghị:

Trong nhiệm kỳ 2014 - 2019 vừa qua, HĐQT và Ban Giám đốc điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do ĐHĐCĐ đề ra. Hoạt động của công ty không có biểu hiện trái với quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát chưa phát hiện trường hợp nào HĐQT và Ban Giám đốc vi phạm các quy định trong Điều lệ công ty và của pháp luật làm phương hại đến quyền lợi của các cổ đông. Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát cũng không nhận được bất cứ đơn thư khiếu nại nào từ cổ đông có liên quan tới hoạt động của Công ty.

PHẦN THỨ BA:

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN NHIỆM KỲ 2020 - 2024

- Thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

- Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty và nhiệm kỳ 2020 - 2024, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2020, nhiệm kỳ 2020 - 2024 .

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT theo dõi, phát biểu ý kiến đóng góp cho các cuộc họp.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, nhiệm kỳ 2014 - 2019 và kế hoạch hoạt động 2020, nhiệm kỳ 2020 - 2024 kính trình đại hội đồng cổ

đồng. Xin chúc các Quý cổ đông, Quý vị đại biểu, Nhà đầu tư, sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!
Trân trọng cảm ơn!

**T/M Ban Kiểm soát
Trưởng Ban**



Nguyễn Đình Chiến

Số: 997 /TT-TMC

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, phân kỳ dự án đầu tư
Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên
để hoàn thiện đầu tư dự án và xác nhận hoàn thành các công trình
bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2018 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 01/08/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt qui hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng kẽm chì giai đoạn 2006-2015, có xét đến năm 2020 và Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 13/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt qui hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng chì kẽm đến năm 2020, có xét đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3421/QĐ-HĐQT ngày 29/12/2017 của HĐQT Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 05/10/2010 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin (nay là Tổng Công ty Khoáng sản – TKV) về việc phê duyệt Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh;

Tại ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã trình xin ý kiến ĐHĐCĐ Công ty nội dung về việc điều chỉnh, phân kỳ Dự án

Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên, tuy nhiên Đại hội đã không thông qua với tỷ lệ 58,32%.

Hiện nay, vấn đề bảo vệ môi trường tại Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên đang là vấn đề cấp thiết ảnh hưởng trực tiếp đến việc duy trì hoạt động sản xuất và phát triển bền vững của Công ty trong thời gian tới.

Để tuân thủ các qui định của pháp luật liên quan đến việc xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên; HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét phê duyệt điều chỉnh, phân kỳ dự án đầu tư Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên với các nội dung cụ thể như sau:

I. Lý do thực hiện điều chỉnh, phân kỳ dự án:

Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên được HĐQT Tổng Công ty Khoáng sản - TKV phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 224/QĐ-HĐQT ngày 20/4/2009. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 05/10/2010. Năm 2012, Dự án đã được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của HĐQT Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin với việc điều chỉnh thay đổi về cơ cấu nguyên liệu quặng kẽm sunfua tăng từ 15.000 tấn lên 25.400 tấn, nguyên liệu bột kẽm ôxít giảm từ 15.450 tấn xuống còn 6.000 tấn, theo đó có sự điều chỉnh về hệ thống lò lớp sôi - sản xuất axit (đầu tư thay lò thiêu lớp sôi 8 m² lên 12 m², hệ thống sản xuất axit 20.000 tấn) và hệ thống xử lý khí (chung cho cả xử lý đuôi sản xuất axit và khí thải lò quay xử lý bã).

Năm 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Nguyên đã có văn bản số 07/STNMT-BVMT ngày 03/01/2013 yêu cầu Công ty đánh giá ảnh hưởng tới môi trường của phương án thay đổi theo dự án điều chỉnh nêu trên, trong đó phải đưa ra các giải pháp bảo vệ môi trường phù hợp và báo cáo sở để xin ý kiến của UBND tỉnh.

Để ổn định sản xuất từ năm 2013 đến nay, Công ty đã thực hiện một số hạng mục thay đổi so với phương án đã nêu trong ĐTM phê duyệt năm 2010 và trong nội dung Dự án điều chỉnh năm 2012. Trong đó có sự thay đổi ở phần công nghệ xử lý khí SO₂, cụ thể là: Theo dự án điều chỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012, sẽ đầu tư một hệ thống xử lý khí chung cho cả hai hệ thống lò (Lò thiêu lớp sôi và Lò quay xử lý bã) với công nghệ hấp thụ khí SO₂ bằng amoniac sản xuất ra phân đạm sunfat amon là sản phẩm bán ra thị trường. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay công nghệ này đã trở lên lạc hậu, có mức chi phí đầu tư cao, quy trình vận hành phức tạp đòi hỏi một đội ngũ công nhân phải được đào tạo chuyên môn sâu, chi phí sửa chữa bảo dưỡng định kỳ cao, sản phẩm hiện nay có nhiều biến động và khó tiêu thụ. Năm 2014, để giải quyết đảm bảo vấn đề môi trường khí thải của hệ thống lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn môi trường mới thay đổi theo qui định của pháp luật, Công ty đã thực hiện đầu tư riêng Hệ thống xử lý khí cho hệ thống Lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit dùng công nghệ hấp thụ SO₂ bằng

Na_2CO_3 sản xuất Na_2SO_4 phục vụ nhà máy. Công suất xử lý của hệ thống xử lý khí đuôi sản xuất axit không đủ để xử lý cho cả khí của lò thiêu ống quay (lượng khí lò thiêu ống quay $>20.000 \text{ Nm}^3/\text{giờ}$, trong khi lượng khí đuôi sản xuất axit chỉ khoảng $10.000 \text{ Nm}^3/\text{giờ}$).

Để thực hiện thủ tục xin xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường của Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên theo qui định của pháp luật, Công ty đã nhiều lần gửi hồ sơ lên Sở TNMT Thái Nguyên, tuy nhiên do một số hạng mục đầu tư chưa hoàn thiện theo ĐTM đã duyệt, trong đó có hệ thống xử lý khí lò quay xử lý bùn thủy luyện kẽm là công trình bảo vệ môi trường cần được xây dựng trước khi đưa dự án vào hoạt động nhưng đến nay vẫn chưa được đầu tư hoàn thiện, do đó toàn bộ bùn thủy luyện kẽm phát sinh liên tục tại các công đoạn sản xuất của Nhà máy hiện đang phải thực hiện lưu trữ tạm thời, một phần chuyên giao đưa đi xử lý nhưng không đáng kể.

Do dự án chưa thực hiện điều chỉnh để tiếp tục triển khai hoàn thiện đầu tư nên chưa có cơ sở để lập hồ sơ xin lập lại hoặc điều chỉnh ĐTM và việc lập hồ sơ xin giấy xác nhận hoàn thành từng phần hoặc hoàn thành toàn bộ các công trình bảo vệ môi trường theo báo cáo ĐTM đến nay chưa được phê duyệt, vi phạm Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường với các lỗi về việc “Không lắp hệ thống xử lý CTNH bùn bã để phát sinh CTNH với số lượng lớn” và “không có Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường...” có thể bị phạt tiền và đình chỉ ngừng hoạt động để khắc phục vi phạm. Việc lưu giữ bùn thủy luyện kẽm quá thời hạn 6 tháng sẽ bị xử phạt theo Điều 21, Chương II, Nghị định 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Sở TNMT, Ban quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên và các đoàn kiểm tra tại Nhà máy nhiều lần đã cảnh báo và kiến nghị yêu cầu Công ty phải có kế hoạch, phương án xử lý đối với chất thải đang lưu giữ. Với số lượng bùn thủy luyện kẽm phát sinh hàng năm càng ngày càng tăng, nếu không được xử lý thì việc các cơ quan quản lý Nhà nước tạm dừng hoạt động của Nhà máy là điều khó tránh khỏi. Vì vậy việc điều chỉnh, phân kỳ thực hiện dự án Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên là yêu cầu hết sức cấp thiết.

II. Nội dung điều chỉnh, phân kỳ dự án:

Trên cơ sở yêu cầu cấp thiết nêu trên, HĐQT Công ty xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua phê duyệt điều chỉnh, phân kỳ dự án đầu tư Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên để triển khai thực hiện hoàn thành từng giai đoạn của dự án làm cơ sở cho việc xin xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo qui định của pháp luật. Các nội dung phê duyệt điều chỉnh, phân kỳ dự án cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên (điều chỉnh, phân kỳ dự án).

2. Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.



3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Đầu tư đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường theo qui định của pháp luật hiện hành và cải thiện điều kiện sản xuất cho người lao động, hạn chế bệnh nghề nghiệp, đảm bảo thực hiện các cam kết trong ĐTM của Nhà máy, tuân thủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý bảo vệ môi trường. Trong điều kiện tình hình hiện nay tại Việt Nam cũng như tại các nước trên thế giới, các qui định về môi trường không thực hiện đảm bảo sẽ bị cơ quan quản lý Nhà nước xử phạt và đóng cửa Nhà máy. Đây là điều kiện sống còn của Công ty, vì vậy là vấn đề cấp bách hàng đầu và bắt buộc phải thực hiện.

- Đầu tư cải tiến qui trình công nghệ, nâng cao hiệu suất thu hồi kẽm kim loại, giảm chi phí sản xuất. Từng bước nâng công suất sản xuất kẽm kim loại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên từ 10.000 tấn/năm lên 15.000 tấn/năm, phân kỳ đầu tư theo 2 giai đoạn: giai đoạn 1 đầu tư xử lý môi trường và nâng công suất từ 10.000 tấn/năm lên 12.000 tấn/năm, giai đoạn 2 nâng công suất từ 12.000 tấn/năm lên đạt 15.000 tấn/năm, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu, tăng lợi nhuận, mở rộng và phát triển Công ty.

4. Nội dung và qui mô đầu tư xây dựng:

4.1. Dự án đã được phê duyệt (tại Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin):

Sau đầu tư sẽ đạt công suất:

- Sản phẩm chính:

+ Kẽm thỏi kim loại $\geq 99,95\% \text{Zn}$: 15.000 tấn/năm,
+ Axit Sulfuric $\geq 93\% \text{H}_2\text{SO}_4$: 19.600 tấn/năm,
+ Phân đạm Sunfát loại I	: 2.260 tấn/năm.

- Sản phẩm phụ:

+ Bã kẽm nôi 70% Zn	: 197,13 tấn/năm,
+ Tinh quặng chì ~ 20% Pb	: 3.300 tấn/năm,
+ Tinh quặng chì ~ 15% Cu	: 330 tấn/năm,
+ Cd xốp ~ 55% Cd	: 125 tấn/năm,
+ Bột kẽm oxit F, Cd	: 130 tấn/năm.

4.2. Dự án trình điều chỉnh:

Phân kỳ dự án thành 2 giai đoạn; nội dung và qui mô đầu tư như sau:

a. **Giai đoạn I:** Đầu tư xử lý môi trường của Nhà máy, đồng thời cải tạo nâng công suất sản xuất kẽm kim loại của Nhà máy từ 10.000 tấn/năm lên 12.000 tấn/năm.

* Các hạng mục thực hiện đầu tư giai đoạn I bao gồm:

- Chuyển đổi công nghệ hòa tách tinh quặng kẽm sunfua thiêu từ thủy luyện hoàn toàn sang bán thủy luyện; chuyển đổi công nghệ hòa tách bột oxit kẽm từ trung tính – axit sang axit thấp – axit; chuyển làm sạch dung dịch từ làm sạch 2 giai đoạn sang làm sạch 3 giai đoạn; đầu tư thêm dây chuyền điện phân công suất 5.000 tấn/năm; hệ thống lò quay xử lý bã. Các hạng mục này đã thực

hiện đầu tư theo dự án đã được phê duyệt năm 2012 bao gồm gói thầu số 1, số 2, số 3, số 9 và số 10.

- Đầu tư Hệ thống xử lý khí lò quay: dự kiến đầu tư năm 2020.

* Sản phẩm của Nhà máy sau khi đầu tư Giai đoạn I:

- Sản phẩm chính:

+ Kẽm thỏi kim loại $\geq 99,95\%$ Zn : 12.000 tấn/năm;

+ Axit sunfuric $\geq 96\%$ H₂SO₄ : 16.000 tấn/năm;

- Sản phẩm phụ:

+ Bã kẽm nổi 70%Zn : 471 tấn/năm;

+ Bã chì 20% Pb : 1.220 tấn/năm;

+ Bã đồng 15% Cu : 72,5 tấn/năm;

+ Bã Cadimi 50% Cd : 51,5 tấn/năm.

b. **Giai đoạn II:** Tiếp tục đầu tư nâng công suất Nhà máy từ 12.000 tấn kẽm kim loại/năm lên 15.000 tấn kẽm kim loại/năm.

* Các hạng mục thực hiện đầu tư Giai đoạn II bao gồm:

- Đầu tư hệ thống lò thiêu lớp sôi;

- Đầu tư hệ thống sản xuất axit sunfuric.

* Sản phẩm của Nhà máy sau khi đầu tư giai đoạn II:

- Sản phẩm chính:

+ Kẽm thỏi kim loại $\geq 99,95\%$ Zn : 15.000 tấn/năm;

+ Axit sunfuric $\geq 96\%$ H₂SO₄ : 21.880 tấn/năm (max 27.000 t/n)

- Sản phẩm phụ:

+ Bã kẽm nổi 70%Zn : 811 tấn/năm;

+ Bã chì 20% Pb : 2.376 tấn/năm;

+ Bã đồng 15% Cu : 197,12 tấn/năm;

+ Bã Cadimi 50% Cd : 97,64 tấn/năm.

5. **Tổ chức tư vấn lập dự án điều chỉnh:** Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim.

6. **Chủ nhiệm lập dự án điều chỉnh:** TS Đỗ Thị Hồng Nga

7. **Địa điểm xây dựng:** Tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên - Khu công nghiệp Sông Công, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

8. **Diện tích sử dụng đất:** Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên được thực hiện đầu tư tại từng khu vực phân xưởng và mặt bằng trong phạm vi ~ 10ha quỹ đất hiện có của Nhà máy.

9. **Loại, cấp công trình:** Dự án thuộc nhóm B, công trình công nghiệp luyện kim cấp III.

10. **Số bước thiết kế:** Dự án thực hiện thiết kế 2 bước.

11. **Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):**

11.1. **Giải pháp về công nghệ:**

10000
IG T
PHÂN
ĐẠI M
IGUY
HICO
NT.TY

- Phần công nghệ chính trong dự án trình điều chỉnh này so với dự án đã phê duyệt theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin không thay đổi, cụ thể như sau:

+ Trên cơ sở công nghệ của Nhà máy ban đầu, dự án sử dụng công nghệ hòa tách tinh quặng sunfua kẽm (A05) chuyển từ thủy luyện toàn phần sang bán thủy luyện, theo đó đầu tư công nghệ xử lý bã hòa tách bằng lò quay thu hồi kẽm và xử lý môi trường chất thải rắn nguy hại.

+ Công nghệ hòa tách bột oxit kẽm (A06) chuyển từ hòa tách 2 giai đoạn trung tính và axit thành hòa tách 2 giai đoạn axit thấp và axit cao sẽ nâng cao thực thu và chất lượng bột oxit chì.

+ Công nghệ làm dung dịch (A07) chuyển từ làm sạch 2 giai đoạn chuyển thành làm sạch 3 giai đoạn (làm sạch nhiệt độ thấp khử Cu, Cd nhiệt độ 50°C - 60°C; giai đoạn nhiệt độ cao khử Cu, Co, Ni nhiệt độ >85°C; giai đoạn nhiệt độ thấp khử Cu, Cd nhiệt độ 45°C-55°C) sẽ ổn định và nâng cao chất lượng kẽm kim loại.

+ Công nghệ thiêu quặng kẽm sunfua: Lựa chọn công nghệ thiêu sunfua hóa trong lò thiêu lớp sôi, đáp ứng công suất xử lý 25.400 tấn tinh quặng kẽm sunfua/năm.

+ Công nghệ điện phân đúc thỏi (A08, A09): Sử dụng công nghệ hiện tại của Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên đang sử dụng.

+ Công nghệ sản xuất axit sunfuaric (A10): Lựa chọn công nghệ sản xuất axit sunfuaric từ khí thải lò thiêu lớp sôi theo phương pháp tiếp xúc, hấp thụ 2 giai đoạn. Công nghệ thiết kế sản xuất 21.880 tấn axit 96% H₂SO₄/năm (tối đa 27.000 tấn axit H₂SO₄96%/năm).

+ Khí khói của lò quay xử lý bã và khí đuôi thải sau hấp thụ sản xuất axit có chứa hàm lượng SO₂ còn cao, do vậy phải đầu tư hệ thống xử lý khí SO₂.

- Riêng phần công nghệ xử lý khí SO₂ có sự thay đổi như sau:

Theo dự án đã phê duyệt theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin, sẽ đầu tư một hệ thống xử lý khí chung cho cả hai hệ thống lò (lò thiêu lớp sôi và lò quay xử lý bã) theo công nghệ hấp thụ khí SO₂ bằng amoniac sản xuất ra phân đạm sunfat amon là sản phẩm bán ra thị trường. Tuy nhiên, công nghệ này có mức chi phí đầu tư cao, quy trình vận hành phức tạp đòi hỏi một đội ngũ công nhân phải được đào tạo chuyên môn sâu, chi phí sửa chữa bảo dưỡng định kỳ cao, sản phẩm hiện nay có nhiều biến động và khó tiêu thụ. Đồng thời năm 2014, để giải quyết đảm bảo vấn đề môi trường khí thải của hệ thống lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn môi trường mới nhất, Công ty đã thực hiện dự án đầu tư môi trường là Hệ thống xử lý khí cho hệ thống lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit dùng công nghệ hấp thụ SO₂ bằng Na₂CO₃ sản xuất Na₂SO₄ phục vụ nhà máy. Công suất xử lý của hệ thống xử lý khí đuôi sản xuất axit không đủ để xử lý cho cả khí của lò thiêu ống quay (lượng khí lò thiêu ống quay >20000 Nm³/giờ, trong khi lượng khí đuôi sản xuất axit chỉ khoảng 10000 m³/giờ).

Do đó, dự án điều chỉnh này đề xuất phương án tách hệ thống xử lý khí của 2 hệ thống lò thành 2 hệ thống xử lý khí riêng biệt là: Hệ thống xử lý khí cho lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit (đã thực hiện đầu tư năm 2014 như đã nêu trên) và Hệ thống xử lý khí cho lò quay xử lý bã hòa tách. Ưu điểm khi tách thành hai hệ thống xử lý khí riêng biệt làm cho quá trình vận hành và thao tác đơn giản hơn, lựa chọn được công nghệ xử lý khí phù hợp đối với từng hệ thống lò, chi phí vận hành và sửa chữa thiết bị hàng năm thấp, không phát sinh bã thải. Theo đó, dự án điều chỉnh này sẽ cập nhật thay đổi công nghệ xử lý khí thải lò quay bằng công nghệ xử lý khí dùng bột oxit kẽm hấp thụ SO_2 để sản xuất axit H_2SO_4 , công nghệ này có hiệu suất xử lý rất cao, chi phí đầu tư vừa phải và đang được sử dụng rất phổ biến tại các nhà máy kẽm hiện đại của Trung Quốc từ thời điểm năm 2015 trở lại đây.

11.2. Giải pháp về thiết bị:

- Các hạng mục thiết bị chính tại các dây chuyền: Lò thiêu nhiều tầng thiêu khử F, Cl trong bột kẽm oxit 60%Zn (A04), dây chuyền hòa tách (A05, A06) – làm sạch (A07) – điện phân (A08) – đúc thỏi (A09) của dự án trình điều chỉnh này không có gì thay đổi so với dự án đã phê duyệt theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin, đảm bảo đáp ứng cho mục tiêu đầu tư cải tạo nâng cao chất lượng của Nhà máy.

- Riêng hạng mục thiết bị tại hệ thống dây chuyền lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit có sự điều chỉnh thay đổi thiết kế về diện tích lò và vị trí đặt lò thiêu lớp sôi, cụ thể như sau:

+ Công suất thiết kế của Nhà máy là 15.000 tấn kẽm kim loại/năm; nếu đầu tư lò thiêu lớp sôi 12 m² chỉ có thể sản xuất được tối đa 80% công suất của nhà máy từ quặng sunfua, 20% công suất còn lại phải từ bột oxit. Nếu tăng diện tích lò thiêu lớp sôi từ 12m² lên 16m² sẽ đáp ứng nhu cầu sản xuất 15.000 tấn kẽm thỏi/năm từ 100% nguyên liệu là quặng sunfua. Trong khi thực tế sản xuất của Nhà máy, giá thành sản xuất kẽm thỏi từ quặng sunfua chỉ bằng 2/3 giá thành sản xuất kẽm thỏi từ bột oxit và chi phí đầu tư giữa lò 12 m² và 16 m² tăng không nhiều.

+ Nếu xây dựng lò lớp sôi mới trên vị trí lò lớp sôi hiện nay thì sản xuất của Nhà máy sẽ phải dừng từ 3-5 tháng sẽ tổn kém rất nhiều chi phí (trả lương công nhân, khấu hao...). Nếu xây dựng mới lò lớp sôi ra bên cạnh vị trí lò lớp sôi hiện nay sẽ giảm tối đa thời gian dừng sản xuất để thi công lắp đặt, dự kiến chỉ dừng sản xuất của nhà máy từ 10-15 ngày.

Do đó, điều chỉnh thiết kế diện tích lò thiêu lớp sôi từ 12m² lên 16m² và lựa chọn phương án vị trí lò hợp lý nhằm giảm thiểu tối đa thời gian dừng sản xuất trong quá trình thực hiện đầu tư thi công lắp đặt, tăng năng lực sản xuất và tối đa hóa lợi nhuận của dự án. Tuy nhiên phần hạng mục này sẽ thực hiện ở giai đoạn II của dự án.

11.3. Giải pháp về xây dựng:

Giải pháp xây dựng sử dụng tối đa các hạng mục công trình theo dự án đã được phê duyệt và cơ sở hạ tầng hiện có của Nhà máy. Chỉ đầu tư bổ sung một số hạng mục, bộ phận công trình do yêu cầu điều chỉnh về giải pháp thiết bị của dự án tại hệ thống xử lý khí lò quay và một số hạng mục hạ tầng phụ trợ (đầu tư giai đoạn 1) và hệ thống dây chuyền lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit (đầu tư giai đoạn 2).

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Dự án sử dụng quỹ đất hiện có nên không cần phải giải phóng mặt bằng và tái định cư.

13. Tổng mức đầu tư của dự án:

* Tổng mức đầu tư của dự án đã phê duyệt năm 2012 (theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của HĐQT Tổng Công ty) là: 313.633,392 triệu đồng. Trong đó:

Stt	Hạng mục	Tổng mức đầu tư theo dự án đã phê duyệt năm 2012 (Đv: 1.000 đồng)
1	Chi phí xây dựng	27.412.305
2	Chi phí thiết bị	210.898.120
3	Chi phí QLDA	3.577.866
4	Chi phí TV đầu tư	4.964.653
5	Chi phí khác	22.394.625
6	Chi phí dự phòng	44.385.816
	Tổng cộng:	313.633.392

* Tổng mức đầu tư của dự án điều chỉnh: 285.661.436 triệu đồng.

Trong đó:

Stt	Hạng mục	Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh (Đv: 1.000 đ)	Phân kỳ theo giai đoạn	
			Giai đoạn I	Giai đoạn II
1	Chi phí xây dựng	51.773.936	38.787.331	12.986.605
2	Chi phí thiết bị	181.133.756	120.181.730	60.952.027
3	Chi phí QLDA	3.732.032	1.949.284	1.782.748
4	Chi phí TV đầu tư	7.837.253	5.922.293	1.914.960
5	Chi phí khác	29.852.446	19.770.267	10.082.179
6	Chi phí dự phòng	11.332.012	3.098.361	8.233.650
	Tổng cộng:	285.661.436	189.709.267	95.952.169

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có, vốn vay và nguồn vốn khác.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự quản lý dự án hoặc thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án độc lập.

16. Thời gian thực hiện dự án:

- Giai đoạn I: Thực hiện năm 2010 – 2021;

- Giai đoạn II: Thực hiện năm 2023 – 2024.

17. Các nội dung khác:

* Dự án điều chỉnh được lập với tổng mức đầu tư là 285.661,436 triệu đồng (giảm 27.971,956 triệu đồng so với dự án đã phê duyệt năm 2012). Dự án được phân kỳ thực hiện đầu tư 2 giai đoạn:

- Tổng mức đầu tư Giai đoạn I: 189.709,267 triệu đồng.
- Tổng mức đầu tư Giai đoạn II: 95.952,169 triệu đồng.

* Các chỉ tiêu kinh tế chính của dự án sau điều chỉnh như sau:

Qua kết quả phân tích tài chính của dự án điều chỉnh thấy rằng dự án đạt hiệu quả cao hơn so với trước khi điều chỉnh. Cụ thể:

- Lợi nhuận sau thuế trung bình hàng năm: 113.012.987.000 đồng/năm (tính theo giá bán sản phẩm kẽm 56.730.000 đồng/tấn; giá bán sản phẩm axit 1.200.000 đồng/tấn).

- Tỷ suất hoàn vốn nội tại: $IRR = 27,88 \%$

- Thời gian hoàn vốn thường (tính từ năm XD/CB): 5,25 năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Công ty (B/c).
- HĐQT Công ty (scan).
- Lưu: VP.



Đào Minh Sơn



Số: 998 /TTr -TMC

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán gói thầu số 1:

Xây dựng các hạng mục cải tạo sản xuất (kể cả chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn) Dự án: Cải tạo nâng cao chất lượng NM Kẽm điện phân Thái Nguyên

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 32/2015 NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ tài chính về việc lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 09/2016/TT-BTC về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 28/08/2012 V/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 13/03/2018 về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh gói thầu số 01 và gói thầu số 3 thuộc dự án cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra quyết toán vốn dự án cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 về việc quyết toán gói thầu số 1 như sau:



1. Thông tin chung

- Tên công trình: Gói thầu số 1: Xây dựng các hạng mục cải tạo sản xuất - Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.
- Địa điểm xây dựng: Khu công nghiệp Sông Công, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên
- Thời gian thực hiện: tháng 2009 đến năm 2019

2. Kết quả đầu tư

2.1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Dự toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	68.115.258.099	59.040.055.847	2.453.104.278
- Vốn NSNN			
- Vốn vay	43.995.645.205	28.288.000.000	
- Vốn tự có của DN	24.119.612.894	30.752.055.847	2.453.104.278

2.2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Giá trị dự toán	Giá trị quyết toán	
			Giá trị trước VAT	Giá trị sau VAT
1	Chi phí XD	24.451.903.439	22.148.040.673	24.362.844.740
2	Chi phí thiết bị	25.080.208.769	22.315.127.805	24.546.640.586
3	Chi phí QLDA	739.301.447		
4	Chi phí TVĐT	2.260.628.811		
5	Chi phí khác	7.746.947.002	12.583.674.800	12.583.674.800
6	Dự phòng	7.836.268.631		0
Tổng (1+2+3+4+5+6)		68.115.258.099	57.046.843.278	61.493.160.125

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không có

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý	Công trình giao cho đơn vị khác quản lý
	Tổng số	61.493.160.126	

I	Tài sản cố định	57.046.843.278	
II	Tài sản lưu động	0	

5. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

5.1 Trách nhiệm của chủ đầu tư

Được phép tất toán nguồn vào chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng cộng	61.493.160.125	
- Vốn NSNN		
- Vốn vay	28.288.000.000	
- Vốn của Doanh nghiệp	33.205.160.125	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 01/03/2020 là : 2.453.104.278 đồng

5.2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tiếp sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên	57.046.843.278	

Trên cơ sở các nội dung trên, HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết toán gói thầu số 1 theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, P.TCKT, P.ĐTXD

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn



Số: 999 /TTr -TMC

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán gói thầu số 2
Thiết bị tiêu chuẩn đồng bộ - dự án cải tạo nâng cao chất lượng
Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 32/2015 NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 09/2016/TT-BTC về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 28/08/2012 V/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra quyết toán vốn dự án cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 về việc quyết toán gói thầu số 2 như sau:

1. Thông tin chung

- Tên công trình: Gói thầu số 2 - Thiết bị tiêu chuẩn đồng bộ, Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.



- Địa điểm xây dựng: Khu công nghiệp Sông Công, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên

- Thời gian thực hiện: tháng 2012 đến năm 2019

2. Kết quả đầu tư

2.1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Dự toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	37.619.280.230	29.000.316.221	2.936.214.137
- Vốn NSNN			
- Vốn vay	24.008.000.000	24.008.000.000	
- Vốn tự có của DN	13.611.280.230	4.992.316.221	2.936.214.137

2.2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Giá trị dự toán	Giá trị quyết toán	
			Giá trị trước VAT	Giá trị sau VAT
1	Chi phí XD			
2	Chi phí thiết bị	29.810.154.000	26.861.645.855	29.528.327.041
3	Chi phí QLDA	444.937.416		
4	Chi phí TVĐT	514.933.939		
5	Chi phí khác	2.521.373.078	2.408.203.317	2.408.203.317
6	Dự phòng	4.327.881.797		
Tổng (1+2+3+4+5+6)		37.619.280.230	29.269.849.172	31.936.530.358

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào GT tài sản: Không có

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý	Công trình giao cho đơn vị khác quản lý
	Tổng số	29.269.849.172	
I	Tài sản cố định	29.269.849.172	
II	Tài sản lưu động	0	

5. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

5.1 Trách nhiệm của chủ đầu tư

Được phép tất toán nguồn vào chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng cộng	31.936.530.358	
- Vốn NSNN		
- Vốn vay	24.008.000.000	
- Vốn tự có của Doanh nghiệp	7.928.530.358	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 01/03/2020 là : 2.936.214.137 đồng

5.2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tiếp sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên	29.269.849.172	

Trên cơ sở các nội dung trên, HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết toán gói thầu số 2 theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, P.TCKT, P.ĐTXD

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn



Số: 10/2 /TTr -TMC

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán gói thầu số 3:
**Hệ thống điện chính lưu thuộc dự án: Cải tạo nâng cao chất lượng
Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên**

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 32/2015 NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 09/2016/TT-BTC về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 28/08/2012 V/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 13/03/2018 về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh gói thầu số 01 và gói thầu số 3 thuộc dự án cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra quyết toán vốn dự án cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 về việc quyết toán gói thầu số 3 như sau:



1. Thông tin chung

- Tên công trình: Gói thầu số 3 - Hệ thống điện chính lưu, Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

- Địa điểm xây dựng: Khu công nghiệp Sông Công, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên

- Thời gian thực hiện: tháng 2009 đến năm 2019

2. Kết quả đầu tư

2.1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Dự toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	25.243.485.601	18.879.475.444	2.802.533.640
- Vốn NSNN			
- Vốn vay	16.304.767.350	14.565.000.000	
- Vốn tự có của DN	8.938.718.250	4.314.475.444	2.802.533.640

2.2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Giá trị dự toán	Giá trị quyết toán	
			Giá trị trước VAT	Giá trị sau VAT
1	Chi phí XD			
2	Chi phí thiết bị	20.003.357.530	17.975.030.582	16.970.000.000
3	Chi phí QLDA	298.564.113		
4	Chi phí TVĐT	345.533.528		
5	Chi phí khác	1.691.912.617	1.909.475.444	1.909.475.444
6	Dự phòng	2.904.117.813		
Tổng (1+2+3+4+5+6)		25.243.485.601	19.884.506.026	21.682.009.084

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không có

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý	Công trình giao cho đơn vị khác quản lý
	Tổng số	19.884.506.026	
I	Tài sản cố định	19.884.506.026	
II	Tài sản lưu động	0	

5. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

5.1 Trách nhiệm của chủ đầu tư

Được phép tất toán nguồn vào chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng cộng	19.884.506.026	
- Vốn NSNN		
- Vốn vay	14.565.000.000	
- Vốn của Doanh nghiệp	5.319.506.026	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 01/03/2020 là : 2.802.533.640 đồng

5.2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tiếp sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên	19.884.506.026	

Trên cơ sở các nội dung trên, HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết toán gói thầu số 3 theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, P.TCKT, P.ĐTXD

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Điều 7, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ.

Thực hiện theo các quy định của nhà nước và tạo hành lang pháp lý tại Doanh nghiệp trên cơ sở thực thi những quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét ban hành Quy chế nội bộ về quản trị CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico và ủy quyền cho HĐQT ký ban hành Quy chế theo quy định.

(Có tài liệu gửi kèm)

Trân trọng !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn

DU THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng điều chỉnh

- a) Thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Ban Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty, các bộ phận và cá nhân giúp việc cho HĐQT, Giám đốc các Công ty con, đơn vị trực thuộc của Công ty.
- c) Cổ đông của Công ty và cá nhân, tổ chức có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến quản trị Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Giao dịch với người có liên quan;
- e) Báo cáo và công bố thông tin;

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Các từ ngữ, thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này có cùng định nghĩa được quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác theo Điều lệ Công ty.

3. Thành viên HĐQT độc lập là thành viên được quy định tại khoản 2, Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

4. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9, Điều 6 Luật Chứng khoán.

5. Người điều hành Doanh nghiệp là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. *HDQT* là viết tắt của Hội đồng quản trị Công ty.

7. *BKS* là viết tắt của Ban kiểm soát Công ty.

8. *ĐHĐCĐ* là viết tắt của Đại hội đồng cổ đông.

9. *Quản trị Công ty* là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

10. *Điều lệ Công ty* là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

11. *UBCKNN* là viết tắt của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

12. *HNX* là viết tắt của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

13. *VSD* là viết tắt của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và những người liên quan;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
5. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

Chương II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông được quyền đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

3. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức tương ứng theo số cổ phần sở hữu tùy thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bán cổ phần cho các cổ đông mới;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f) Xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 129 của Luật doanh nghiệp;

k) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên, có các quyền sau:

a) Đề cử các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 5, Điều 24, Khoản 5 Điều 32 Điều lệ Công ty;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;

d) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

e) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

f) Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

g) Các quyền khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Quyền của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi (nếu có) sẽ do đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Các nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:

1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty
2. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
3. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
4. Phiếu biểu quyết;
5. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
6. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Và các tài liệu khác liên quan đến Đại hội.

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định tại khoản 4 Điều này thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Đại diện được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện được uỷ quyền dự họp ĐHĐCĐ phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp.

b) Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp;

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông;

b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;

d) Số cổ phần được uỷ quyền đại diện;

đ) Thời hạn đại diện theo uỷ quyền;

e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

5. Trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực ngay cả khi người ủy quyền đã:

a) Chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;

Quy định này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;

8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền

9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

10. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội

đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

11. Trước hoặc ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Thời gian thực hiện việc đăng ký do HĐQT quyết định.

Điều 8. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết, cách thức kiểm phiếu biểu quyết, thông báo kết quả biểu quyết

1. Cách thức bỏ phiếu

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số thứ tự, mã cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc không có ý kiến sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

Đại hội đồng cổ đông bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp Đại hội để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Cách thức kiểm phiếu

a) Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau đây:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Giám đốc Công ty;
- Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty;

- Báo cáo của kiểm toán viên nếu thấy cần thiết và được HĐQT chấp thuận;

- Kế hoạch phát triển kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó nhưng không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi tham khảo ý kiến của các cổ đông tại ĐHĐCĐ;

- Lựa chọn công ty kiểm toán;

- Số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thay thế thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;

- Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và báo cáo tiền thù lao của HĐQT, BKS;

- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần được quyền chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật. Thông qua, sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần.

- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- Tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý khi giải thể Công ty;

- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

- Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;

- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tổ chức lại hay giải thể Công ty; giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán sẽ chỉ được thông qua khi có từ

75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

a) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 14, Điều 19 Quy chế này.

b) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

c) Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Thông báo kết quả kiểm phiếu.

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả biểu quyết phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề đã được thông qua theo chương trình Đại hội.

Điều 9. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp)

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Toà

án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Thư ký ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến ĐHĐCĐ sau đó lập biên bản ĐHĐCĐ và Chủ tọa thông qua tại ĐHĐCĐ trước khi bế mạc cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa Đại hội và Thư ký.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ.

4. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các Biên bản ĐHĐCĐ. Biên bản họp ĐHĐCĐ, các bản ghi chép, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 11. Công bố Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức;

4. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp ;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các quyết định đã được thông qua;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT là những người có tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác .

4. Trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác, Chủ tịch HĐQT không được kiêm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên.

5. Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm của người quản lý công ty mẹ.

Điều 14. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Ứng cử thành viên HĐQT

Trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên website của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên trước khi bỏ phiếu.

Thông tin cá nhân của các ứng cử viên thành viên HĐQT được công bố theo quy định của pháp luật bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có).

2. Đề cử thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và tự ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 15. Bầu thành viên HĐQT

1. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội

đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT theo quy định tại các Khoản 2 Điều 13 Quy chế này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Những người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Khoản 1 Điều 24, Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 16. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:

a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

d) Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.

e) Bị bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHCĐ

f) Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

2. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được

tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT

Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu ra Chủ tịch HĐQT và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp định kỳ

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT lập chương trình nghị sự, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Các cuộc họp bất thường

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;
- b) Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
- c) Ban kiểm soát.
- d) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những

người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp

Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và sự nhất trí của HĐQT.

7. Thông báo và chương trình họp

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức họp, đồng thời gửi các thành viên Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT; các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu

a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp.

b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điểm a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

9. Biểu quyết

a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

đ) Kiểm soát viên, và những người được mời họp dự thính có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

10. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

13. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Biên bản cuộc họp HĐQT

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 154 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký ít nhất của 01 thành viên HĐQT tham gia cuộc họp và có đóng dấu của Công ty.

15. Nghị quyết bằng văn bản

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

16. Những người được mời họp dự thỉnh

Thư ký Hội đồng, Giám đốc điều hành, các thành viên Ban kiểm soát, những cán bộ quản lý khác (nếu không phải là thành viên Hội đồng) và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp HĐQT theo lời mời của Hội đồng nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 18. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

b) Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

2. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;

Điều 19. Đề cử, ứng cử kiểm soát viên

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

Thông tin liên quan đến ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát được công bố theo quy định của pháp luật bao gồm các nội dung sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các thông tin khác (nếu có).

2. Giới thiệu, đề cử kiểm soát viên

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm

giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và tự ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHDCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Quy chế này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Những người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Kiểm soát viên có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh, Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế Kiểm soát viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

Điều 21. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e) Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;
- g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

2. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và bãi nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

CHƯƠNG V TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 22. Tiêu chuẩn lựa chọn Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty

1. Tiêu chuẩn lựa chọn Giám đốc Công ty

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp, Điều 30 Điều lệ Công ty.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản trị kinh doanh trong ngành nghề chính của Công ty.

c) Trung thực, mẫn cán và có uy tín;

d) Không đồng thời làm Giám đốc ở một đơn vị khác;

d) Giám đốc do HĐQT Công ty quyết định bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn lựa chọn Phó Giám đốc Công ty

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản trị kinh doanh trong một hoặc một số ngành nghề của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực phân công;

c) Trung thực, mẫn cán và có uy tín;

d) Do Giám đốc giới thiệu, đề cử để HĐQT quyết định bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng Công ty

a) Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán;

b) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ Đại học trở lên.

c) Có thời gian công tác trong lĩnh vực kế toán ít nhất 05 (năm) năm.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định của pháp luật.

e) Trung thực, mẫn cán và có uy tín;

f) Do Giám đốc Công ty giới thiệu, đề cử để HĐQT quyết định bổ nhiệm.

Điều 23. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Hội đồng quản trị Công ty là cơ quan trực tiếp thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, chấp nhận từ chức đối với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của Công ty về quản lý cán bộ.

1. Đối với Giám đốc Công ty: Hội đồng quản trị đề xuất, nhận xét, đánh giá đối với cá nhân được đề xuất.

2. Đối với Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty: Giám đốc Công ty căn cứ vào tiêu chuẩn và nhu cầu công việc đề xuất lựa chọn cán bộ để giới thiệu cho HĐQT xem xét, quyết định.

3. Sau khi tập hợp danh sách các ứng viên để bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý cán bộ của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức biểu quyết theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty để ra nghị quyết và quyết định bổ nhiệm vào vị trí đã biểu quyết.

Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn gửi HĐQT, HĐQT sẽ xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng kể từ khi tiếp nhận được đơn xin từ chức. Trong thời gian chưa có quyết định của HĐQT thì người điều hành doanh nghiệp đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. HĐQT Công ty có thể miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

- a) Do yêu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b) Sức khỏe của cá nhân không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c) Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Điều lệ Công ty, nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc phải chấm dứt hợp đồng lao động, quyết định buộc thôi việc.

Điều 25. Ủy quyền, ủy nhiệm.

1. Giám đốc Công ty có thể ủy quyền hoặc ủy nhiệm cho các Phó Giám đốc hoặc người khác thay mình giải quyết một số phần việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về sự ủy quyền hoặc ủy nhiệm đó.

2. Người được ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc Công ty và pháp luật về những công việc mình làm.

3. Sự ủy quyền, ủy nhiệm liên quan đến con dấu của Công ty phải được thực hiện bằng văn bản và có thời hạn.

Điều 26. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp, Điều 31 Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c) Am hiểu hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của Công ty; Có khả năng tổng hợp, sử dụng thành thạo tin học, và các thiết bị văn phòng.

d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

g) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

h) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VI

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Điều 28. Quyền, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có quyền, nhiệm vụ và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác của pháp luật.

Điều 29. Hoạt động của Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty do HĐQT Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chủ động tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc được quy định chi tiết tại Điều 30 Điều lệ Công ty.

Điều 30. Mối quan hệ giữa HĐQT và Giám đốc Công ty

1. Giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình HĐQT; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT. Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho Công ty, Giám đốc báo cáo HĐQT để ra quyết định điều chỉnh. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại thì Giám đốc Công ty vẫn phải thực hiện theo nghị quyết của HĐQT nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước ĐHĐCĐ gần nhất.

2. Giám đốc Công ty được quyền từ chối thi hành vào bảo lưu các ý kiến đối với quyết định của HĐQT nếu thấy quyết định đó trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với HĐQT, BKS bằng văn bản. HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc Công ty nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.

3. Giám đốc Công ty có quyền quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất khả kháng ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay với HĐQT và ĐHĐCĐ trong thời gian gần nhất.

4. Giám đốc Công ty phải báo cáo trong cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ các nội dung được HĐQT, ĐHĐCĐ yêu cầu.

Điều 31. Quyền và nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty có quyền, nhiệm vụ và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

CHƯƠNG VII

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT QUYỀN LỢI VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHCĐ chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan; hoặc

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 33. Giao dịch với người liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công ty.

3. Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

CHƯƠNG VIII CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 34. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động SXKD của Công ty, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

2. Việc công bố thông tin được thực hiện đảm bảo cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 35. Chế độ báo cáo, giám sát và xử lý vi phạm

1. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm Công ty có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định của Quy chế quản trị với UBCKNN, HNX và các cơ quan thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

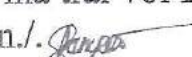
2. Giám sát

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan, các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của UBCKNN, SGDC và các cơ quan thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm

Công ty, tổ chức và cá nhân có liên quan không thực hiện các quy định tại quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty mà không công bố thông tin và báo cáo UBCKNN, HNX theo quy định sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ĐHCĐ thông qua, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh HĐQT báo cáo ĐHCĐ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mọi vấn đề trong quy chế này mà trái với Điều lệ Công ty thì sẽ lấy điều lệ Công ty làm tiêu chuẩn để thực hiện. / 

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán UHY.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua BCTC năm 2019 của Công ty đã kiểm toán, Báo cáo tài chính gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán được Công ty đăng tại địa chỉ website <http://kimloaimau.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, P. TCKT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn

Số: 1015/TTTr - TMC

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán UHY.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 với các nội dung sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	120 070 578 610	
2	Thuế thu nhập DN phải nộp	Đồng	25 093 842 898	
3	Lợi nhuận sau thuế (3=1-2)	Đồng	94 976 735 712	
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 chưa phân phối	Đồng	10 000 000 000	
5	Tổng LN sau thuế chưa phân phối	Đồng	104 976 735 712	
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019	Đồng	50%	
7	Lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức năm 2019	Đồng	90 000 000 000	
7.1	Đã tạm ứng cổ tức năm 2019 lần 1 (15%)	Đồng	27 000 000 000	
7.2	Cổ tức năm 2019 còn lại chi trả lần 2 (35%)	Đồng	63 000 000 000	
8	Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ (8=5-7)	Đồng	7 976 735 712	
8.1	Quỹ khen thưởng VCQL	Đồng	529 925 900	
8.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	7 446 809 812	
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	7 000 000 000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. / *Sơn*

Noinhận:

- HĐQT, BKS;

- Lưu: VP, Thư ký Công ty, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Sơn
Đào Minh Sơn

TỜ TRÌNH

V/v việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái nguyên - Vimico (TMC) kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của (TMC) như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

- + Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- + Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- + Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

3. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, BKS.



Nguyễn Đình Chiến

TỜ TRÌNH

Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 Kế hoạch chi trả thù lao năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019

Căn cứ Nghị quyết số 143/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2019 của ĐHĐCĐ bất thường lần 2 về mức thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS công ty. Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức lương CB để XD (Trđ/th)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đ/ng/ th	Kế hoạch năm 2018	Tiền thù lao thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%)
1	Chủ tịch HĐQT	36,0	1	20%	7.200.000	86.400.000	86.400.000	100
2	Thành viên HĐQT	32,0	4	20%	6.400.000	307.200.000	307.200.000	100
3	Trưởng BKS	32,0	1	20%	6.400.000	76.800.000	76.800.000	100
4	Ủy viên BKS	29,0	4	20%	5.800.000	278.400.000	278.400.000	100
	Cộng		10			748.800.000	748.800.000	100

(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP; Thông tư 28/2016/TT-BLĐTB&XH. HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/ tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	36,0	1	20%	7.200.000	12	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	32,0	4	20%	6.400.000	12	307.200.000

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
3	Trưởng BKS	32,0	1	20%	6.400.000	12	76.800.000
4	Ủy viên BKS	29,0	4	20%	5.800.000	12	278.400.000
	Cộng		10				748.800.000

(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)

- Kế hoạch năm 2020 vẫn thực hiện bằng 100% theo kết quả thực hiện chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019.

Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua. / *Sơn*

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty, TCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn